VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ MƯỜI
Số 49/2021 (492)
THỨ NĂM
NGÀY 09-12-2021

PHIÊN HỌP THỨ 6 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI:

Xem xét, cho ý kiến nhiều nội dung quan trọng, cấp bách

Sáng 08/12, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã khai mạc Phiên họp thứ 6. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết, tại Phiên họp này, UBTVQH sẽ tập trung cho ý kiến nhiều nội dung quan trọng, cấp bách liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, nhằm cho ý kiến sớm về các nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp bất thường sắp tới, UBTVQH quyết định Phiên họp thứ 6 sẽ diễn ra theo 2 đợt: đợt 1 từ ngày 08 - 10/12; đợt 2 từ ngày 21 - 22/12.

Tại Phiên họp, UBTVQH cho ý kiến về: Dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của một số luật; Đề án xây dựng cơ chế, chính sách tài khóa, tiền tệ để hỗ trợ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chủ trương đầu tư dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 và cho ý kiến

(Xem tiếp trang 4)

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu khai mạc Phiên họp *Ảnh: TTXVN*

Xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ công tác kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai

(Xem trang 6)

Chuyện trong tuần

Thông điệp từ Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021

❒ TS. NGUYỄN MINH PHONG - *Chuyên gia Kinh tế*

Ngày 05/12, "Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021: Phục hồi và Phát triển bền vững" đã diễn ra trong sự chờ mong và được kỳ vọng nhiều. Được đồng tổ chức bởi Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Ban Kinh tế T.Ư và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Diễn đàn đã quy tụ nhiều chuyên gia trong và ngoài nước, dành nhiều thời gian và trọng tâm phân tích, kiến nghị, gửi đi các thông điệp đáng chú ý về các chính sách tài khoá - tiền tệ, lao động, an sinh xã hội nhằm hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 đã, đang và sẽ tiếp diễn đầy bất ngờ, chưa có tiền lệ, không lường trước được và chưa bao giờ chấm dứt.

Trên thực tế, dịch Covid-19 đã gây ra những tổn thất rất nặng nề và sâu rộng cho các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Theo Ban Kinh tế T.Ư, giả định không có Covid-19 trong năm 2020-2021, GDP Việt Nam tăng trưởng khoảng 7%, nhưng trên thực tế, tăng trưởng năm

(Xem tiếp trang 6)

Triển khai Khóa đào tạo sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu lớn IDEA 2

Gọi mở chính sách phục hồi và phát triển kinh tế

3

Hoàn thiện hệ thống pháp luật để nâng cao vai trò của KTNN trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí 5

Kinh nghiệm kiểm toán môi trường và định hướng tại Việt Nam 7

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Cần sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động

8

Đề xuất mở rộng đối tượng DN nhỏ và vừa tiếp cận vốn vay ưu đãi 12

Tận dụng thời gian vàng dạy học trực tiếp, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch 14

PAKISTAN:

Gian lận trong hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19

16

Theo dòng thời sự

❒ Ngày 08/12, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dự Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Hà Giang (20/8/1891 - 20/8/2021), 30 năm tái lập tỉnh (01/10/1991 - 01/10/2021) và 60 năm Bác Hồ về thăm Hà Giang (26 - 27/3/1961).

❒ Ngày 06/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự, chủ trì và có bài phát biểu quan trọng tại Phiên toàn thể, Diễn đàn cấp cao thường niên lần thứ 3 về công nghiệp 4.0 với chủ đề "Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội bền vững thời kỳ hậu Covid-19 và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong kỷ nguyên số" do Ban Kinh tế T.Ư chủ trì.

❒ Ngày 05/12, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì Diễn đàn Kinh tế Việt Nam năm 2021 "Phục hồi và phát triển bền vững".■

Phân cấp nguồn thu và chi giữa Trung ương và địa phương

Bộ Tài chính vừa hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022, hướng dẫn cụ thể về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương (NSTƯ) và địa phương.

Theo Dự thảo Thông tư, căn cứ nguồn thu được phân cấp và nhiệm vụ chi phân cấp cho ngân sách địa phương (NSĐP) theo quy định của luật, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2022; đảm bảo đối với các khoản thu phân chia giữa NSTƯ và NSĐP khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thì tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu không vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư.

Tiếp tục thực hiện phân chia tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước như quy định (đối với giấy phép cơ quan T.Ư cấp, thực hiện phân chia 70% số thu cho NSTƯ, 30% cho NSĐP; đối với giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp, phân chia 100% cho NSĐP).

Phân chia nguồn thu thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa NSTƯ và NSĐP theo quy định trên cơ sở sản lượng xăng, dầu trong nước sản xuất, bán ra trong kỳ kế hoạch so với sản lượng xăng, dầu kế hoạch do DN đầu mối bán ra. Theo đó, 48% số thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu là khoản thu phân chia giữa T.Ư và địa phương; 52% thuế điều tiết 100% về NSTƯ.

Nguồn thu phí sử dụng đường bộ qua đầu phương tiện ô tô (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) nộp NSTƯ 100%, phân chia 65% cho NSTƯ và bổ sung có mục tiêu 35% cho NSĐP để chi cho quản lý, bảo trì đường bộ.

Tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa NSTƯ, NSĐP và số bổ sung cân đối của NSTƯ cho NSĐP áp dụng riêng cho năm 2022. Căn cứ tình hình thực tế, năm 2023, Quốc hội sẽ quy định lại cho phù hợp.

Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong dự toán NSĐP được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, lĩnh vực y tế; phần còn lại các địa phương ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của NSĐP.■ **T.ANH**

Tin vắn

❒ *Ngày 08/12, các **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Vũ Văn Họa, Nguyễn Tuấn Anh** tham dự Phiên họp thứ 6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

❒ ***KTNN các chuyên ngành: III, VI; Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Thanh tra KTNN** đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022.*

❒ ***Hội đồng khoa học KTNN** vừa họp nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở 2020: "Hoàn thiện công tác lập dự toán hằng năm đối với các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc KTNN"; "Vận dụng chuẩn mực 1520 - Thủ tục phân tích trong kiểm toán Báo cáo tài chính các doanh nghiệp nhà nước".*

❒ ***Đoàn Thanh niên KTNN** vừa ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan T.Ư lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII.*■ **THU HUYỀN**

Triển khai Khóa đào tạo sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu lớn IDEA

KTNN phối hợp với Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam và Công ty KPMG vừa tổ chức triển khai Khóa đào tạo sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu lớn Interactive Data Extractionand Analysis (IDEA) cho các học viên của KTNN theo hình thức trực tuyến ***(ảnh trên)***.

Mục tiêu của Khóa đào tạo là trang bị cho đội ngũ kiểm toán viên của KTNN kiến thức và kỹ năng sử dụng phần mềm phân tích dữ liệu lớn IDEA, nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên, nhất là các kiểm toán viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động kiểm toán xử lý dữ liệu lớn.

Phát biểu tại Khóa đào tạo, ông Jesus Lavina - Phó Trưởng Ban Hợp tác phát triển của Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam - cho biết, Khóa đào tạo này là sự tiếp nối kết quả của Dự án hợp phần 1 - Chương trình hiện đại hóa tài chính công của Liên minh châu Âu tại Việt Nam (Dự án EU - PFMO) từ năm 2016-2020. Trong đó, Dự án đã cài đặt và giúp các kiểm toán viên KTNN làm quen với phần mềm IDEA để hỗ trợ cho các cuộc kiểm toán. "Phần mềm IDEA là một giải pháp phân tích dữ liệu toàn diện, hiệu quả và dễ sử dụng, được thiết kế bởi các chuyên gia kiểm toán. Nếu được sử dụng hiệu quả, IDEA có thể cải thiện đáng kể chất lượng cuộc kiểm toán, đồng thời tiết kiệm chi phí và thời gian cho các cuộc kiểm toán. Do đó, chúng tôi hy vọng rằng qua Khóa đào tạo này, các kiểm toán viên của KTNN có thể tận dụng được những lợi ích của phần mềm và cải thiện được chất lượng, hiệu quả công việc" - ông Jesus Lavina nói.

Về phía KTNN, ông Nguyễn Việt Hùng - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - chia sẻ, phần mềm IDEA là phần mềm phân tích dữ liệu lớn được sử dụng khá phổ biến trong cộng đồng kiểm toán công khu vực và trên thế giới. Do đó, việc Liên minh châu Âu tài trợ cho KTNN phần mềm IDEA bản quyền và tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm này thực sự có ý nghĩa đối với sự phát triển của KTNN. "Điều này không những giúp KTNN thực hiện được mục tiêu tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, mà còn góp phần giúp triển khai ngay mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán đã đề ra trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, phù hợp với thông lệ và xu hướng phát triển của các cơ quan kiểm toán tối cao khác trong Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đang phát triển nhanh chóng và toàn diện hiện nay" - ông Nguyễn Việt Hùng nói.

Theo kế hoạch, Khóa đào tạo diễn ra từ ngày 07 - 22/12, được chia làm 3 khóa đào tạo nhỏ gồm: Khóa sơ cấp, khóa trung cấp và khóa nâng cao.■

DIỆU THIỆN

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho kiểm toán viên và lãnh đạo cấp vụ

Sáng 06/12, KTNN đã khai giảng Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thuế cho kiểm toán viên đến từ các đơn vị trực thuộc. Khóa học diễn ra từ ngày 06 - 08/12 nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về thuế, quản lý thuế, kỹ năng kiểm toán công tác quản lý thu thuế tại các cơ quan thuế, cơ quan hải quan địa phương.

Tiếp đó, ngày 08/12, KTNN tổ chức khai giảng Lớp Bồi dưỡng kỹ năng diễn thuyết, phát biểu, chủ trì cuộc họp cho lãnh đạo cấp vụ các khu vực, chuyên ngành, đơn vị tham mưu. Khóa học diễn ra trong 2 ngày nhằm giúp các học viên nâng cao kiến thức trong diễn thuyết, chủ trì cuộc họp và có phương pháp tốt để triển khai các nội dung công việc chuyên môn đạt hiệu quả, từ đó thực thi nhiệm vụ kiểm toán của Ngành ngày càng đi vào chiều sâu.

Các lớp học đều được tổ chức theo hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức năm 2021 của KTNN, đồng thời thực hiện đúng quy định về triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.■

THÙY LÊ

Thu ngân sách nhà nước đã vượt dự toán

Bộ Tài chính cho biết, lũy kế thu NSNN 11 tháng ước đạt 1.389.200 tỷ đồng, bằng 103,4% dự toán, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, lũy kế thu nội địa 11 tháng ước đạt 1.139.700 tỷ đồng, bằng 100,6% dự toán, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2020 (cùng kỳ năm 2020 đạt 96,5% dự toán, giảm 6,8%). Thu từ dầu thô lũy kế 11 tháng ước đạt 38.100 tỷ đồng, bằng 164,2% dự toán, tăng 20% so với cùng kỳ 2020. Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu lũy kế thu 11 tháng ước đạt 210.600 tỷ đồng, bằng 118% dự toán, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, có 8/12 khoản thu và nhóm khoản thu nội địa đã cơ bản đạt và vượt dự toán, gồm: Thu từ khu vực DNNN (101,6% dự toán), thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (99,7% dự toán), thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (108% dự toán), thuế thu nhập cá nhân (107,9% dự toán), thu về nhà, đất (121,6% dự toán), thu cấp quyền khai thác khoáng sản (158% dự toán), thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (177,1% dự toán) và thu khác (107,2% dự toán).

Ước tính có 55/63 địa phương thu nội địa 11 tháng đảm bảo tiến độ dự toán (đạt trên 90%), trong đó có 50 địa phương thu đạt trên 95% dự toán; 8 địa phương đạt tiến độ thu dưới 90% dự toán. 48 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái, một số địa phương có mức tăng trưởng thu trên 15%.■

THU HƯỜNG

Hơn 1.700 tỷ đồng xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1 qua TP. Cà Mau

Ban Quản lý dự án 7 (Bộ Giao thông vận tải) cho biết, cuối tháng 12/2021 sẽ phối hợp với đơn vị chức năng và tỉnh Cà Mau tổ chức khởi động Dự án xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1 (QL1) qua địa phận TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo đó, Dự án có chiều dài hơn 14km với điểm đầu tại Km 2239+700 trên QL1, điểm cuối tại Km 2253+340; được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80 km/h. Ngoài ra, Dự án còn xây dựng nút giao khác mức tại đầu tuyến giao với QL1 tại Km 2239+700 và nút giao cùng mức tại cuối tuyến giao với QL1 tại Km 2253+340. Dự án dự kiến sẽ được đầu tư khoảng hơn 1.700 tỷ đồng; trong đó chi phí xây lắp gần 1.200 tỷ đồng; chi phí giải phóng mặt bằng hơn 190 tỷ đồng, còn lại là vốn dự phòng và các chi phí khác.■

L. HÒA

Gợi mở chính sách phục hồi và phát triển kinh tế

❒ Đ. KHOA

Với Phiên toàn thể tọa đàm cấp cao và 2 phiên họp chuyên đề, Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021 thực sự là diễn đàn mở, đa chiều và rất toàn diện với nhiều gợi mở, đề xuất về các chính sách, giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định, các thông tin tại Diễn đàn với những kiến nghị, giải pháp rõ ràng, cụ thể sẽ là dữ liệu đầu vào hết sức quan trọng để Chính phủ, Quốc hội xây dựng, hoàn thiện chương trình tổng thể phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất các gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ cho phòng, chống dịch Covid-19 và chương trình tổng thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ trao đổi với các đại biểu tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2021 Ảnh: TTXVN

Tìm dư địa cho phục hồi và tăng trưởng

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam, tại Diễn đàn, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đã tập trung thảo luận, đánh giá về thực trạng cũng như triển vọng tình hình kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, các diễn giả đã dành nhiều thời gian và trọng tâm thảo luận về các chính sách tài khóa và tiền tệ, với mục tiêu tìm không gian, dư địa ngoài khung khổ chính sách đã có để phục hồi, phát triển bền vững.

Các ý kiến tại Diễn đàn khẳng định cần thiết phải có chính sách hỗ trợ và cần sớm thực hiện chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Theo tính toán của Phó Trưởng Ban Kinh tế T.Ư Nguyễn Thành Phong, trong 2 năm ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tính theo GDP nước ta thiệt hại khoảng 847.000 tỷ đồng, chưa tính những thiệt hại khác. Vì vậy, trong bối cảnh đặc biệt cần thiết phải có giải pháp đột phá, có cơ chế khác với điều kiện bình thường. Theo đó, cần tập trung tăng cả tổng cung và tổng cầu, phối hợp chặt chẽ, hài hòa cả chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác. Đặc biệt, nhiều ý kiến nhấn mạnh, các gói hỗ trợ cần có quy mô đủ lớn, diện bao phủ rộng hơn, liều lượng hợp lý, thời điểm phù hợp, có lộ trình khoảng 2 năm 2022-2023 và kéo dài sang những tháng đầu năm 2024 với những mục tiêu dài hạn.

Ông Francois Painchaud - Trưởng đại diện Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) tại Việt Nam - cho rằng, gói kích cầu, kích thích tài khóa phải đáp ứng yêu cầu trung hạn cũng như khuôn khổ tài khóa để duy trì ổn định vĩ mô. Các gói kích thích không nên tạo các áp lực lạm phát khi Việt Nam vốn đã và đang chịu nhiều áp lực lạm phát đến từ phía cung. "Những cải cách đưa ra có thể giúp Việt Nam nâng cao năng suất, nhưng kế hoạch cải cách này phải làm một cách quyết đoán và nhanh chóng hơn dự kiến" - đại diện IMF khuyến nghị.

Phân tích về dư địa chính sách tài khóa và phối hợp chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, PGS,TS. Vũ Sỹ Cường - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - nhận định, dư địa thực hiện chính sách tài khóa của Việt Nam vẫn còn nhưng không quá lớn. Do vậy, gói tài khóa trong 2 năm 2022-2023 khoảng từ 3,8 - 4% GDP là phù hợp, nếu chưa tính đến chi phí y tế. Đặc biệt, ông Vũ Sỹ Cường nhấn mạnh, việc phối hợp hai chính sách tài khóa và tiền tệ sẽ làm tăng số lượng các công cụ chính sách sẵn có, giúp tăng tính hiệu lực chung của chính sách kinh tế vĩ mô. Việc kết hợp hai chính sách này cũng sẽ khắc phục hạn chế về độ trễ chính sách, tính linh hoạt, phù hợp với năng lực ngân sách và bảo đảm tính ổn định của mỗi chính sách.

Trong khi đó, ông Jacques Morisset - Kinh tế trưởng Ngân hàng Thế giới (WB) - cho rằng, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế Việt Nam suy giảm mạnh do đại dịch, chính sách thuế tốt không chỉ bảo đảm nguồn lực cho NSNN mà còn có thể là một trong những công cụ giúp bảo vệ DN, người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19 và phục hồi kinh tế trong khủng hoảng. Thời gian qua, Việt Nam mới chủ yếu sử dụng chính sách tiền tệ và còn nhiều dư địa để sử dụng chính sách tài khóa cho phục hồi kinh tế, vì vậy, cần hành động nhanh để kích thích tiêu dùng và hỗ trợ người dân, DN.

Bảo đảm ổn định vĩ mô, tăng khả năng thích ứng của nền kinh tế

Bên cạnh việc xác định dư địa chính sách, các gói hỗ trợ cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế, vấn đề được nhiều đại biểu quan tâm tại Diễn đàn là việc thiết kế chương trình hỗ trợ cần đảm bảo khả thi, thực hiện nhanh, nguồn lực đưa ra phải có khả năng hấp thụ ngay để tránh lãng phí. Đại biểu Quốc hội Hoàng Văn Cường đánh giá, một trong những điểm nghẽn hiện nay là khả năng hấp thụ của nền kinh tế yếu. Để cải thiện vấn đề này, cần đẩy nhanh đầu tư công và hỗ trợ DN tiếp cận vốn, kiểm soát để vốn đi vào lĩnh vực cần thiết. "Chương trình phục hồi phải gắn chặt với tái cấu trúc nền kinh tế, để nền kinh tế không chỉ phục hồi mà gắn với phát triển bền vững" - đại biểu Hoàng Văn Cường nhấn mạnh.

Nhiều chuyên gia cũng nhấn mạnh, yêu cầu quan trọng trong tổng thể chương trình phục hồi, phát triển kinh tế là cần bảo đảm ổn định vĩ mô, cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế, tránh tác hại về lâu dài. Có thể chấp nhận một số thay đổi trong ngắn hạn như tăng bội chi, tăng trần nợ công, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu… song cần bảo đảm an toàn các chỉ số tài chính, tiền tệ quốc gia theo giai đoạn, nhất là khả năng trả nợ của NSNN.

TS. Võ Trí Thành - nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế T.Ư - đề nghị, cần đánh giá kỹ lưỡng tác động chính sách và lưu ý đến độ trễ của chính sách. Khi các chính sách tài khóa, tiền tệ mới được ban hành sẽ tác động đến tiêu dùng, đầu tư, lạm phát, tỷ giá, lãi suất… với mức độ khác nhau. Vì thế, bên cạnh sự giám sát thường xuyên và phối hợp trong triển khai chính sách, cơ quan chức năng cần lưu ý đến phản ứng của thị trường để nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh.

Nguyên Quyền Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia Trương Văn Phước thì cho rằng, hiện nay, các nước đang đi theo xu hướng không dùng lạm phát bình quân từng năm để đánh giá chỉ số giá tiêu dùng (CPI) mà họ đánh giá theo một chu kỳ. "Việt Nam có thể lấy lạm phát của 4 năm 2021-2024 và bình quân chia đều cho 4 năm bảo đảm thấp hơn 4%/năm là ổn. Vì sao chúng ta không chấp nhận lạm phát sang năm là 4,5%, năm 2023 là 3,6%, năm 2024 thì chỉ có 2,8%...? Điều này sẽ tạo ra khuôn khổ vô cùng linh hoạt cho Ngân hàng T.Ư điều hành chính sách tiền tệ" - ông Trương Văn Phước đặt vấn đề.

Mặt khác, việc huy động, quản lý, phân bổ các nguồn lực cần hợp lý, minh bạch, công khai, chống tiêu cực và lợi ích nhóm cũng cần được đặt ra thông qua các thiết chế giám sát, kiểm tra, nhằm bảo đảm hiệu quả chính sách.■

Lãi suất cho vay mua nhà ở xã hội năm 2022 là 4,8%/năm

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa ban hành Quyết định số 1956/QĐ-NHNN về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2022 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, Thông tư số 32/2014/TT-NHNN ngày 18/11/2014 và Thông tư số 25/2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016.

Theo đó, mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2022 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo các Thông tư trên là 4,8%/năm. Mức lãi suất áp dụng trong năm 2022 không thay đổi so với năm 2021 nhưng giảm 0,2 điểm % so với năm 2019 và năm 2020. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022 và thay thế Quyết định số 2196/QĐ-NHNN ngày 24/12/2020 của Thống đốc NHNN. **T.ĐỨC**

Chính phủ đề xuất giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho xe ô tô điện chạy pin

Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết, trong Dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB), Chính phủ đề xuất giảm từ 5% đến 12% thuế suất thuế TTĐB với ô tô điện chạy pin so với mức hiện hành trong 5 năm đầu sau khi Luật sửa đổi có hiệu lực. Từ năm thứ 6 trở đi sẽ tăng thuế suất với cả xe nhập khẩu và xe sản xuất trong nước.

Dự thảo đề xuất mức thuế suất với xe ô tô điện chạy pin bằng 20% thuế suất với xe chạy xăng dầu.

Theo thống kê sơ bộ về số lượng xe và giá, tác động tới ngân sách khi giảm mức thuế suất thuế TTĐB với ô tô điện trong 5 năm là gần 800 tỷ đồng/năm.

Đề xuất giảm thuế này nhằm khuyến khích đầu tư sản xuất, kịp thời nắm bắt cơ hội để phát triển ô tô chạy pin, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ khí thải phương tiện giao thông, giảm phát thải khí nhà kính. **THUỲ ANH**

Cung ứng đủ tiền mặt dịp cuối năm và Tết Nguyên đán 2022

Ngày 08/12, tại Hội nghị trực tuyến về công tác tiền mặt dịp cuối năm và Tết Nguyên đán 2022 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tổ chức, Phó Thống đốc thường trực NHNN Đào Minh Tú yêu cầu: Ngành ngân hàng phải bảo đảm cung ứng đủ tiền mặt cho nhu cầu của nền kinh tế với khối lượng, cơ cấu mệnh giá đồng tiền phù hợp, đặc biệt là trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán 2022.

Cũng theo Phó Thống đốc Đào Minh Tú, toàn ngành ngân hàng cần tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tiền mặt, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định, cơ chế liên quan đến vấn đề quản lý kho quỹ, tiền mặt cho phù hợp với thực tiễn hơn, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào lĩnh vực này; cung ứng đủ tiền mặt cho lưu thông, đảm bảo cơ cấu mệnh giá hợp lý và cần thiết; đẩy mạnh các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.■ **Đ.THÀNH**

Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng ổn định và gia tăng hiệu quả đầu tư phát triển

❒ THÙY ANH

Chi tiêu công của Việt Nam tương đối cao, chi đầu tư từ NSNN đang theo xu hướng giảm dần; chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi NSNN, chi cho quản lý hành chính liên tục tăng… Vì vậy, cần giảm dần và chấm dứt xu hướng giảm chi đầu tư, giảm tỷ lệ chi thường xuyên bằng giảm tốc độ tăng biên chế của Chính phủ...

Chi NSNN cần được cơ cấu lại theo hướng ổn định và gia tăng hiệu quả đầu tư phát triển *Ảnh minh họa*

Chi đầu tư giảm dần, chi thường xuyên cao

GS,TS. Trần Thọ Đạt - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Nhóm tác giả nhận định: Tốc độ tăng chi cân đối NSNN trong 5 năm gần đây đã giảm đáng kể so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, quy mô chi tiêu công vẫn còn khá cao, quy mô chi NSNN từ năm 2005 đến nay xấp xỉ 30% GDP. So sánh với các nước cho thấy, Việt Nam chi tiêu từ NSNN cao hơn trung bình các nước đang phát triển có cùng trình độ và chi lớn nhất khu vực ASEAN. Ngoài các lý do về cơ cấu kinh tế, cơ cấu tổ chức bộ máy, việc lựa chọn quan điểm phát triển theo mô hình nhà nước phúc lợi cũng như mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư, đặc biệt đầu tư từ khu vực nhà nước là những nguyên nhân dẫn đến chi tiêu công của Việt Nam tương đối cao.

Xét về cơ cấu, sau giai đoạn tăng mạnh, chi đầu tư từ NSNN đang theo xu hướng giảm dần. Tỷ trọng chi đầu tư (gồm các nguồn) trong tổng chi tiêu công cao nhất là 32% năm 2009 đã giảm còn hơn 27% vào năm 2018. Tốc độ tăng chi tiêu cho đầu tư phát triển giai đoạn 2012-2018 chỉ đạt khoảng 10% mỗi năm, thấp hơn nhiều 19 - 20% mỗi năm trong giai đoạn 2007-2011 và thấp hơn tốc độ tăng chi thường xuyên (trung bình khoảng 12% giai đoạn 2012-2016).

Cũng theo Nhóm tác giả, tái cơ cấu đầu tư công thông qua việc giảm dần tỷ lệ đầu tư từ NSNN trong tổng đầu tư toàn xã hội là cần thiết song giảm mạnh và đột ngột khoản đầu tư này chưa phải đã tốt vì chưa có nguồn lực thay thế. Vấn đề của Việt Nam hiện nay là phải cải thiện chất lượng và hiệu quả đầu tư nói chung, trong đó có đầu tư của NSNN chứ không chỉ giảm về số lượng.

Theo kết quả tính toán Chỉ số HHI về mức độ tập trung vốn đầu tư nhà nước cho các nhóm ngành kinh tế, tình trạng đầu tư dàn trải vẫn chưa thực sự được cải thiện (thời gian hoàn thành các công trình kéo dài hơn dự kiến) đã làm giảm hiệu quả đầu tư. Điều này gây lãng phí nguồn lực, đặc biệt trong bối cảnh năng lực quản trị các dự án đầu tư công của Việt Nam chưa được cải thiện nhiều.

Khoản chi lớn nhất trong tổng chi NSNN là chi thường xuyên, chi cho bộ máy nhà nước. Trong tổng chi cân đối NSNN, chi thường xuyên liên tục ở mức cao, khoảng 60% kể từ năm 2008. Trong cơ cấu chi thường xuyên, việc chi tiêu cho quản lý hành chính liên tục tăng cho thấy Việt Nam chưa đạt kết quả như mong muốn trong việc cải cách bộ máy hành chính để giảm chi tiêu công. Tổng chi lương trong ngân sách tương đối cao so với các quốc gia khác trong khu vực, tương đương với các quốc gia có thu nhập trung bình. Với xu hướng hiện nay, tỷ lệ chi lương của Việt Nam có thể dễ dàng vượt mức bình quân của các quốc gia thu nhập trung bình trong thời gian ngắn và có thể cao hơn tỷ lệ hiện nay của các quốc gia thu nhập cao. Điều này sẽ gây áp lực rất lớn đến tài chính công.

Bên cạnh đó, chi lương hưu và đảm bảo xã hội ngày càng chiếm tỷ lệ lớn trong NSNN cho thấy trước mỗi đợt cải cách về tiền lương, cần đánh giá đầy đủ vì tăng lương không chỉ tác động đến tổng cầu của nền kinh tế mà còn tác động mạnh đến sự bền vững của NSNN.

Một trong những khoản chi có vai trò ngày càng lớn trong tổng chi NSNN là chi trả nợ (gồm cả lãi và gốc). Nhiều khoản vay từ những năm 1990 đã bắt đầu tới hạn trả nợ. Hằng năm, số nợ phải trả chiếm khoảng 10 - 12% tổng chi NSNN. Số nợ này sẽ tăng dần lên trong những năm tới và điều đó cũng có thể là nguyên nhân ảnh hưởng đến tính bền vững của NSNN trong tương lai.

Chấm dứt xu hướng giảm chi đầu tư, đảm bảo chi thường xuyên hợp lý

Từ những phân tích trên, Nhóm tác giả khuyến nghị, chi NSNN cần được cơ cấu lại theo hướng ổn định và gia tăng hiệu quả đầu tư phát triển, chỉ bố trí vốn từ NSNN cho những công trình thật sự cần thiết, có hiệu quả cao, đồng thời kiểm soát chặt chẽ đầu tư công nhằm chống dàn trải, lãng phí, thất thoát, tham nhũng. Bên cạnh đó, cần giảm dần và chấm dứt xu hướng giảm chi đầu tư, đặc biệt ở cấp T.Ư, cải thiện về lập ngân sách đầu tư bằng cách quan tâm nhiều hơn đến các nhu cầu chi duy tu bảo dưỡng liên quan đến đầu tư, qua đó hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Các mục tiêu chi tiêu công cần được rà soát theo một khuôn khổ chính sách nhất quán hơn nhằm tạo điều kiện để Việt Nam gắn kết tốt hơn giữa chi tiêu và mục tiêu. Chi tiêu cho các chương trình mục tiêu quốc gia cần gắn với mục tiêu ưu tiên. Chính phủ cần thiết kế lại các phương thức phân bổ để tập trung trực tiếp hơn vào kết quả thực hiện thay vì các chỉ số phức tạp dựa trên đầu vào. Triển khai kế hoạch chi tiêu trung hạn sẽ có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh này, song việc này đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Đồng thời, giảm tỷ lệ chi thường xuyên bằng giảm tốc độ tăng biên chế của Chính phủ và quỹ lương cho cán bộ, công chức và viên chức của Chính phủ. Để đảm bảo quy mô chi thường xuyên hợp lý, việc cải cách về tổ chức, bộ máy cần được làm ngay và quyết liệt.

Cùng với đó, mức độ phân cấp chi đầu tư cho địa phương cần được xem xét, gắn với hiệu quả tổng thể kinh tế - xã hội, hạn chế rủi ro đầu tư dàn trải; phân cấp đầu tư cần gắn với trách nhiệm giải trình và năng lực quản lý của địa phương; gắn kết chi đầu tư và chi thường xuyên; duy trì và nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản thông qua việc từng bước tăng chi khai thác và duy tu bảo dưỡng qua kế hoạch tài chính - ngân sách và kế hoạch đầu tư trung hạn. Ngoài ra, cần tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính ở các đơn vị sử dụng ngân sách, thực hiện nghiêm kỷ luật tài khóa.■

Xem xét, cho ý kiến...

(Tiếp theo trang 1)

về Dự thảo Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Cần Thơ.

Tại Phiên họp này, UBTVQH cũng xem xét, cho ý kiến về chủ trương những nội dung, thời gian dự kiến tổ chức Kỳ họp bất thường của Quốc hội. Đồng thời, UBTVQH sẽ xem xét, quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm cụ thể hóa chương trình hành động của Quốc hội thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 161/2020/QH14 của Quốc hội như: Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBTVQH; xem xét Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 575/NQ-UBTVQH12 ngày 31/01/2008 của UBTVQH quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Công tác đại biểu; cho ý kiến về Chương trình công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế của Quốc hội, UBTVQH, KTNN năm 2022; chương trình công tác của UBTVQH năm 2022; công tác dân nguyện tháng 11 và nhiệm vụ tháng 12… Bên cạnh đó, UBTVQH tiếp tục xem xét Tờ trình của Chính phủ về tình hình thực hiện chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2019-2021 và xem xét, quyết định mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2022-2024.

Ngay sau khai mạc, UBTVQH đã cho ý kiến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật DN, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (Luật sửa 8 luật). Trên cơ sở Tờ trình, báo cáo thẩm tra và các ý kiến thảo luận tại Phiên họp, UBTVQH tán thành về sự cần thiết ban hành Luật nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy trình, thủ tục để thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh... Theo đó, UBTVQH đã biểu quyết nhất trí chủ trương ban hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật DN, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự… và nhất trí trình Quốc hội xem xét, ban hành Dự án Luật theo thủ tục rút gọn tại Kỳ họp bất thường của Quốc hội. UBTVQH cũng nhất trí bổ sung Dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Chiều cùng ngày, UBTVQH đã xem xét, cho ý kiến về việc ban hành Nghị quyết của UBTVQH cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và việc cho phép gia hạn thời hạn lưu kho của hàng hóa nhập khẩu được lưu giữ trong kho ngoại quan để áp dụng trong thời gian dịch bệnh.

Tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên thảo luận, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa cho biết, KTNN cơ bản đồng tình với nội dung Tờ trình của Chính phủ về 8 nhóm nội dung đề xuất có tính chất hỗ trợ. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và ý kiến của đại biểu Quốc hội, KTNN đã quyết định kiểm toán chuyên đề việc sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch. KTNN cũng đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cuộc kiểm toán chuyên đề này và đã có văn bản gửi các Bộ, ngành, địa phương. Việc UBTVQH ban hành Nghị quyết này sẽ giúp cho công tác kiểm toán của KTNN rõ ràng, minh bạch hơn. KTNN cũng đồng tình việc ban hành Nghị quyết của UBTVQH cho phép gia hạn thời hạn lưu kho của hàng hóa nhập khẩu được lưu giữ trong kho ngoại quan để áp dụng trong thời gian dịch bệnh nhằm sớm tháo gỡ những vướng mắc cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

Qua thảo luận, UBTVQH nhất trí về sự cần thiết sớm ban hành Nghị quyết của UBTVQH về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Việc ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền của UBTVQH theo quy định tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội. UBTVQH đề nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, tập trung trình những nội dung chưa được Luật quy định hoặc khác quy định của Luật, pháp lệnh hiện hành để giải quyết những khó khăn, vướng mắc đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống dịch; tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hồ sơ để Đảng đoàn Quốc hội trình xin ý kiến Bộ Chính trị trước khi ban hành Nghị quyết.

Tại Phiên họp, UBTVQH cũng đã biểu quyết thông qua Nghị quyết của UBTVQH cho phép gia hạn thời hạn lưu kho của hàng hóa nhập khẩu được lưu giữ trong kho ngoại quan để áp dụng trong thời gian dịch bệnh.■

N. HỒNG

Hoàn thiện hệ thống pháp luật để nâng cao vai trò của KTNN trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí

❒ LÊ HÒA

KTNN có vai trò rất quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (PCTNLP). Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, bảo đảm các điều kiện pháp lý cần thiết để KTNN thực sự là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước trong công tác đấu tranh PCTNLP, ngoài việc hoàn thiện Luật KTNN, cần thiết phải hoàn thiện các luật liên quan nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

KTNN có vai trò quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí *Ảnh tư liệu*

Đề xuất tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật KTNN

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của KTNN nói chung và hệ thống pháp luật về PCTNLP trong lĩnh vực KTNN nói riêng ngày càng được xây dựng và hoàn thiện kịp thời, đầy đủ. Trong đó, Luật KTNN - văn bản pháp lý quan trọng, đóng vai trò cụ thể hóa thiết chế về KTNN theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; đồng thời quy định hệ thống tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN, Kiểm toán viên nhà nước, đối tượng kiểm toán và các bên có liên quan… Tuy nhiên, nguyên Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II Mai Vinh cho rằng, trong quá trình vận động của cơ chế kinh tế đã làm nảy sinh những vấn đề mới, do đó, Luật cần tiếp tục được bổ sung, sửa đổi để phù hợp với diễn biến thực tiễn khách quan.

Trong đó, Điều 3 Luật KTNN quy định, "Hoạt động của KTNN là việc đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của các thông tin tài chính công, tài sản công hoặc báo cáo tài chính liên quan đến quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công…". Quy định này chủ yếu tập trung vào mục đích kiểm toán sử dụng ngân sách, tiền và tài sản công, có nghĩa chỉ mới tập trung kiểm toán chi ngân sách, chi chương trình mục tiêu, chi hoạt động thường xuyên của cơ quan đơn vị… mà chưa đi sâu quy định cụ thể đến nhiệm vụ chi của một cấp ngân sách; đặc biệt chưa quy định cụ thể về kiểm toán thu NSNN.

Tại Điều 4 Luật KTNN quy định, "Đối tượng kiểm toán của KTNN là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán". TS. Mai Vinh cho rằng, quy định này là quá rộng, khó nhận diện đâu là hoạt động có liên quan đến thu - chi của một cấp ngân sách, một đơn vị có chức năng thu - chi ngân sách hay đối tượng có nghĩa vụ nộp NSNN; thiếu cụ thể, tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau. Vì vậy, trong quá trình thực hiện Luật thiếu thống nhất, người thi hành công vụ dễ lợi dụng, do đó, cần quy định cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu về đối tượng kiểm toán của KTNN.

Thực tiễn trong các năm vừa qua, các đối tượng có nghĩa vụ nộp NSNN là các công ty tư nhân, trách nhiệm hữu hạn, kinh doanh cá thể... Theo quy định, KTNN không kiểm toán việc thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN của các đối tượng này, trong khi tình trạng gian lận, trốn thuế làm thất thu NSNN chủ yếu vẫn tập trung vào các đối tượng nói trên và xu hướng trong thời gian tới, tỷ trọng thu NSNN của các thành phần kinh tế này ngày càng gia tăng. "Nếu không được khắc phục thì tình trạng thất thu NSNN khó được ngăn chặn, do đó cần bổ sung thêm: Đối tượng kiểm toán của KTNN là việc quản lý, thu - chi tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán" – TS. Mai Vinh đề nghị.

Trong khi đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động của KTNN, Vụ trưởng Vụ Pháp chế (KTNN) Vũ Thanh Hải cho rằng, cần tiếp tục hoàn thiện Luật KTNN theo hướng bảo đảm bao quát nhiệm vụ của KTNN đối với việc kiểm tra, kiểm soát mọi nguồn lực tài sản công; xem xét bổ sung quy định về mối quan hệ phối hợp giữa KTNN với HĐND cấp tỉnh trong hoạt động kiểm toán; đồng thời, sửa đổi, bổ sung Luật KTNN để bổ sung thẩm quyền của Kiểm toán viên nhà nước.

Cần sửa đổi Luật NSNN để bảo đảm đồng bộ với Luật KTNN

Với chức năng là cơ quan kiểm tra tài chính độc lập của Nhà nước, KTNN đồng thời phục vụ cho cả cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp trong công tác giám sát, quản lý kinh tế và bảo vệ pháp luật. Do đó, nhiều chuyên gia đề xuất, ngoài việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật KTNN, cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện các luật liên quan, đặc biệt là Luật NSNN để bảo đảm mối quan hệ thống nhất, đồng bộ với Luật KTNN.

Theo TS. Mai Vinh, kể từ khi Luật NSNN sửa đổi có hiệu lực thi hành, qua kết quả kiểm toán của KTNN cho thấy, quá trình thực hiện Luật còn một số hạn chế và chưa bảo đảm tính đồng bộ với Luật KTNN. Đơn cử, thời gian lập và gửi báo cáo quyết toán năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư, các đơn vị dự toán cấp I của ngân sách T.Ư là trước ngày 01/10 năm sau, trong khi đó Luật NSNN quy định việc kiểm toán quyết toán ngân sách được thực hiện trước khi Quốc hội, HĐND phê chuẩn quyết toán. Trong khi báo cáo kết quả kiểm toán quyết toán NSNN phải gửi cho các cơ quan của Quốc hội chậm nhất là 14 tháng sau khi năm ngân sách kết thúc. Do vậy, KTNN thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN hằng năm là rất chậm và không đủ thời gian đi sâu kiểm toán quyết toán NSNN. Những quy định về thời gian lập và gửi báo cáo quyết toán năm như trên là chưa phù hợp với hoạt động của KTNN.

Hơn nữa, để thực hiện yêu cầu trên, hằng năm, KTNN phải triển khai kiểm toán ngân sách địa phương ngay từ đầu quý II, nhưng trong thời gian này nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa lập xong báo cáo nên KTNN không có báo cáo quyết toán để thực hiện kiểm toán, vì vậy khó đáp ứng được yêu cầu xác định tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán, kịp thời phục vụ HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương, đồng thời khó khăn trong việc phát hành báo cáo kiểm toán theo thời gian quy định của Luật KTNN.

Bên cạnh đó, nguyên Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II cũng nhìn nhận, thực hiện Luật NSNN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Đa số các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, KTNN, tuy nhiên vẫn còn một số ít không chấp hành hoặc chấp hành không triệt để các kiến nghị về việc chấp hành quy chế tài chính và các quy định khác. Để khắc phục tình trạng này, cần bổ sung quy định cụ thể trong Luật NSNN về chế tài xử phạt đối với các đơn vị cố tình không thực hiện kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, KTNN. Mặt khác, cần quy định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân vi phạm Luật NSNN quy định tại Điều 73 Luật NSNN để có căn cứ xử lý các sai phạm.

Liên quan đến vấn đề này, nhiều ý kiến cho rằng, KTNN cần phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN như: Xây dựng Pháp lệnh về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN, đảm bảo KTNN có đầy đủ cơ sở pháp lý hoạt động.■

Lãi suất trái phiếu chính phủ chịu áp lực tăng giai đoạn cuối năm

Theo Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS), trong tháng 11, tình hình phát hành trái phiếu chính phủ (TPCP) sôi động trở lại so với tháng trước. Trong số 43.500 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 36.133 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ 83%. Lượng phát hành thành công tăng gấp đôi so với tháng trước.

Tính đến hết tháng 11, Kho bạc Nhà nước đã phát hành được tổng cộng 301.017 tỷ đồng TPCP, đạt 81% kế hoạch năm. Trong tháng, mức lãi suất TPCP trúng thầu của các kỳ giảm nhẹ so với cuối tháng 10. Cụ thể, lợi suất kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt là 2,07%/năm và 2,34%/năm, giảm 4 - 8 điểm cơ bản so với cuối tháng 10. Lãi suất kỳ hạn 5 năm giảm 10 điểm cơ bản xuống mức 0,76%/năm.

Các chuyên gia MBS dự báo, lãi suất TPCP có thể sẽ tăng trở lại trong thời gian còn lại của năm, khi lượng trái phiếu cần phải huy động để đạt kế hoạch năm còn lớn và thời gian không còn nhiều. **HỒNG ANH**

HOSE: Chỉ số và thanh khoản đều xác lập đỉnh mới trong tháng 11

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), tháng 11/2021, tổng khối lượng cổ phiếu đang niêm yết đạt trên 119,29 tỷ cổ phiếu. Giá trị vốn hóa niêm yết đạt hơn 5,7 triệu tỷ đồng, tăng 2,71% so với tháng trước, đạt khoảng 91,41% GDP năm 2020 (GDP theo giá hiện hành). Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng 11, chỉ số VN-Index đạt 1.478,44 điểm, tăng 2,37% so với tháng trước, tăng 33,93% so với đầu năm. Chỉ số này cũng lập đỉnh lịch sử 1.500,81 điểm vào ngày 25/11.

Thanh khoản thị trường cổ phiếu trên HOSE tháng 11 đạt mức kỷ lục vào phiên giao dịch ngày 19/11 với giá trị và khối lượng giao dịch lần lượt đạt trên 44.473 tỷ đồng và 1,48 tỷ cổ phiếu. Trong tháng, giá trị và khối lượng giao dịch bình quân phiên lần lượt đạt trên 32.479 tỷ đồng và 1,05 tỷ cổ phiếu, tăng 46,71% về giá trị và 44,51% về khối lượng bình quân so với tháng trước. Tổng giá trị và khối lượng giao dịch cổ phiếu lần lượt đạt khoảng 714.553 tỷ đồng và 23,18 tỷ cổ phiếu, tăng lần lượt 53,69% về giá trị và tăng 51,39% về khối lượng so với tháng 10.■

HỒNG NHUNG

Xây dựng cơ sở dữ liệu hỗ trợ công tác kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai

❒ ThS. ĐỖ NGỌC KHANH và CN. NGUYỄN MAI NGỌC - *KTNN khu vực I*

Thời gian qua, KTNN khu vực I đã tổ chức một số cuộc kiểm toán về việc quản lý, sử dụng đất. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán vẫn còn hạn chế do khó khăn trong tiếp cận thông tin về đất đai, đặc biệt là giá đất. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết của việc xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về đất đai và phần mềm xác định giá đất để hỗ trợ hoạt động kiểm toán.

Cần xây dựng CSDL về đất đai và phần mềm xác định giá đất để hỗ trợ hoạt động kiểm toán

Ảnh tư liệu

Tiếp cận thông tin về đất đai vẫn còn khó khăn

Từ năm 2015 đến nay, KTNN khu vực I đã thực hiện 2 cuộc kiểm toán chuyên đề riêng biệt: Việc giao đất có thu tiền sử dụng đất khu đô thị và việc thực hiện các dự án được giao, thuê đất trên địa bàn TP. Hà Nội giai đoạn 2013-2016; kiểm toán hoạt động Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Tây Hồ, Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm và Trung tâm Phát triển quỹ đất TP. Hà Nội (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hà Nội) giai đoạn 2013-2017.

Các cuộc kiểm toán đã đánh giá sự tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và sử dụng đất đai gắn với phát triển nhà và đô thị của đơn vị được kiểm toán. Qua kiểm toán, KTNN khu vực I đã phát hiện kịp thời các sai phạm trong lĩnh vực này; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân và kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, KTNN khu vực I đã kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản còn bất cập liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai gắn với phát triển nhà và đô thị.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được, kết quả kiểm toán chưa được như mong muốn. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của quy hoạch xây dựng, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị đến môi trường, hạ tầng kinh tế, xã hội và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực… đặc biệt là việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất, tính tiền bồi thường khi thu hồi đất trong một số trường hợp còn hạn chế.

Một trong những nguyên nhân của hạn chế này là do kiểm toán viên (KTV) còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về giá đất cũng như khai thác CSDL về đất đai. Thông thường, tất cả các nội dung kiểm toán về quản lý, sử dụng đất đai đều cần thu thập nhiều thông tin về đất đai, chính sách pháp luật, hiện trạng, đăng ký, thống kê đất đai… Tuy nhiên, thực tế kiểm toán cho thấy, hồ sơ đất đai chủ yếu được cung cấp, sử dụng ở dạng hồ sơ giấy, thời gian cung cấp chậm trễ, khả năng tra cứu, xử lý mất nhiều thời gian… Đặc biệt, những thông tin về giá đất thường không đầy đủ nên KTV không có cơ sở để đưa ra được kết luận kiểm toán một cách chính xác.

Ngay cả với CSDL đất đai, mặc dù hệ thống này đã được hình thành nhưng việc lưu trữ dữ liệu hiện còn phân tán, chưa được quản lý, vận hành một cách hợp lý. Dữ liệu mới tập trung vào CSDL địa chính, các CSDL về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất… còn thiếu. Việc đảm bảo dữ liệu được cập nhật, chia sẻ cho các đối tượng khác nhau cùng khai thác, sử dụng chưa được quan tâm. Đây cũng là nguyên nhân khách quan khiến KTV gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin về đất đai. Bởi vậy, để hỗ trợ tích cực cho công tác kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất, cần thiết phải xây dựng CSDL về lĩnh vực này.

Sử dụng cơ sở dữ liệu địa chính, các công nghệ phần mềm

Để xây dựng CSDL giá nhà, đất nhằm hỗ trợ công tác kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất, KTNN có thể sử dụng CSDL địa chính đã được xây dựng và quản lý bởi cơ quan chuyên môn là cơ quan tài nguyên môi trường.

CSDL giá nhà, đất cũng bao gồm dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính. Dữ liệu không gian giá nhà, đất là dữ liệu về bản đồ thể hiện tính không gian địa lý của các điểm nhà, đất. Nguồn dữ liệu gồm: Dữ liệu không gian địa chính; bản đồ địa chính tại các thời điểm dạng số (hoặc dạng giấy đối với những khu vực không có bản đồ địa chính dạng số) và các loại tài liệu đo đạc khác đã sử dụng để cấp Giấy chứng nhận (bản đồ thửa đất, sơ đồ, trích đo địa chính).

Dữ liệu thuộc tính giá nhà, đất gồm: Loại hình; thời gian thực hiện; mục đích sử dụng; vị trí; diện tích; tình trạng pháp lý của nhà, đất; hệ thống hạ tầng. Nguồn dữ liệu: Giá đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giá đất thị trường trong CSDL về đất đai, giá đất giao dịch thành công trên sàn giao dịch bất động sản, giá đất đã giao dịch thành công trên thị trường do người chuyển nhượng hoặc người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cung cấp thông qua phỏng vấn trực tiếp; dữ liệu về giá nhà, đất được cung cấp bởi các bên độc lập như các công ty môi giới, các công ty chuyên nghiên cứu về dữ liệu thị trường; bảng giá bán nhà, đất do chủ đầu tư công bố.

Việc xây dựng CSDL giá nhà, đất cần các bước sau: Lập kế hoạch xây dựng CSDL giá đất chi tiết; chuẩn bị nhân lực, địa điểm, vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm cho công tác xây dựng CSDL giá đất. Thu thập tài liệu, dữ liệu cho việc xây dựng CSDL giá đất. Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu. Quét các giấy tờ đưa vào CSDL giá đất. Xây dựng dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính giá nhà, đất. Đối soát và hoàn thiện chất lượng dữ liệu giá đất với các tài liệu giá đất đã sử dụng để xây dựng CSDL giá đất. Kiểm tra, nghiệm thu CSDL giá đất.

Về xây dựng phần mềm xác định giá đất, KTNN có thể sử dụng các công nghệ: NET Core; Microsoft SQL Server; ngôn ngữ lập trình C# và Javascript; Google Map API. Thành phần chính của phần mềm gồm: CSDL về giá bán, giá cho thuê bất động sản; tích hợp với Google Map để lấy được vị trí, thông tin chi tiết từng địa điểm giúp tìm ra những tòa nhà gần nhất; ứng dụng nhập dữ liệu về tòa nhà cần định giá, tìm kiếm những tòa nhà có những tiêu chí tương tự và đưa ra báo cáo…■

Thông điệp...

(Tiếp theo trang 1)

2020 chỉ là 2,91% và năm 2021 dự kiến tăng trưởng 2,5%. Như vậy, theo tính toán năm 2020 thiệt hại khoảng 160.000 tỷ đồng và 2021 dự kiến thiệt hại 346.000 tỷ đồng. Tính cả hai năm, thiệt hại kinh tế là 507.000 tỷ đồng (tính theo giá cố định năm 2010) và lên tới 847.000 tỷ đồng (tương đương 37 tỷ USD) theo giá hiện hành…

Bối cảnh đặc biệt cần có giải pháp đặc thù, đột phá, với các cơ chế khác điều kiện bình thường. Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước đang cho thấy, các giải pháp chuyên môn về y tế vẫn mang tính chất quyết định và chủ yếu để kiểm soát dịch bệnh trong trước mắt; do đó, cần đẩy mạnh đầu tư tái xây dựng và nâng cao năng lực của toàn hệ thống y tế, tăng năng lực bảo đảm an sinh xã hội, tiến hành các chương trình hỗ trợ người lao động khu vực phi chính thức kịp thời hơn, quyết liệt hơn và làm cho dễ tiếp cận hơn nữa.

Đồng thời, yêu cầu phục hồi trong thời gian tới đòi hỏi Chính phủ sớm có thêm gói kích thích kinh tế với quy mô đủ lớn, diện bao phủ rộng hơn, liều lượng hợp lý, thời điểm phù hợp, có lộ trình. Các chính sách cần đồng bộ, phối hợp linh hoạt, chặt chẽ, hài hoà cả y tế và kinh tế, cả chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác (kinh nghiệm thế giới là chính sách tài khoá 65%, chính sách tiền tệ 35%); cân bằng các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội, hỗ trợ phục hồi và tăng cả tổng cung và tổng cầu, ưu tiên nhiều hơn cho tổng cung; hỗ trợ cả DN và lao động; tập trung hỗ trợ phục hồi các ngành, lĩnh vực quan trọng và các DN bị tác động trực tiếp bởi dịch Covid-19, ưu tiên hỗ trợ các DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, hoặc có khả năng phục hồi; coi trọng giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hướng vào các ngành, lĩnh vực có khả năng tăng trưởng cao, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững…

Thực tế cũng cho thấy, để có thể tận dụng các cơ hội phục hồi phát triển kinh tế trong bối cảnh hiện nay, cần phải đảm bảo ổn định vĩ mô về cả tài khóa cũng như tiền tệ, quản lý nợ công, nợ xấu và lạm phát cẩn trọng, chặt chẽ trong khi mở rộng về tài khóa - tiền tệ. Động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam tùy thuộc vào tăng đầu tư trong nước, mở rộng xuất khẩu, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và ứng dụng công nghệ số. Về trung và dài hạn, khu vực tư nhân sẽ là động lực chính cho quá trình phục hồi và phát triển của Việt Nam; song trước mắt, đầu tư công và cơ sở hạ tầng phải là xương sống của nền kinh tế. Trong điều kiện phục hồi kinh tế và bình thường mới, việc giảm chi phí sản xuất cho DN và tăng đầu tư công sẽ cải thiện niềm tin của các nhà đầu tư, tạo tác động lan tỏa, thúc đẩy kinh tế cả về cung, lẫn về cầu…

Đặc biệt, dịch bệnh cũng tạo áp lực và động lực cần có những đột phá, thay đổi lớn về thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và DN số, giúp tăng năng lực cạnh tranh về cả giá thành, năng suất, chất lượng và tiện ích sản phẩm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo cơ hội mở rộng thị trường và gia tăng thị phần, tạo hiệu quả cho các ngành nghề phát triển mới, thay đổi cơ cấu việc làm, nâng cao chất lượng lực lượng lao động, tăng chất lượng dịch vụ công và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, hướng tới mục tiêu xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống và tiêu dùng, xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu, phục hồi và phát triển bền vững như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra.

Bởi thế, để không lỡ nhịp trước những tác động nặng nề của đại dịch, rất cần thêm các gói kích thích quy mô hơn, với thời gian và nhịp độ điều chỉnh theo diễn biến dịch bệnh, nhằm tạo các cú hích lớn, gia tăng các hỗ trợ tài chính cho cộng đồng DN và người dân thêm sức chống chịu và đủ sức vượt qua đại dịch. Song thực tế cũng đòi hỏi cần cân nhắc kỹ lưỡng danh mục các khoản đầu tư, xác định đúng, trúng các đối tượng hỗ trợ, với cơ chế triển khai và giám sát chặt chẽ, tránh hỗ trợ tràn lan, không có mục tiêu cụ thể, để tạo ra tác động lan toả, cải thiện khả năng hấp thụ, kích thích phục hồi nền kinh tế, giảm thiểu thất thoát, trục lợi và bảo đảm hiệu quả của dòng vốn đầu tư…!■

Kiến thức - Kinh nghiệm

Kinh nghiệm kiểm toán môi trường và định hướng tại Việt Nam

❒ *Bài và ảnh:* **NGUYỄN LỘC**

Trong bối cảnh môi trường đang đối mặt với nhiều thách thức do ô nhiễm, biến đổi khí hậu, việc tăng cường kiểm toán môi trường (KTMT) là xu thế tất yếu đang được các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) triển khai thực hiện. Thực hiện định hướng đẩy mạnh KTMT theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030, KTNN đã và đang tích cực trao đổi, học hỏi các kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực này nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả kiểm toán.

Các SAI ngày càng chú trọng đến kiểm toán môi trường

Thời gian qua, hoạt động KTMT đã và đang được KTNN Việt Nam cùng các SAI thành viên Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) đặc biệt chú trọng. Các SAI, các tổ chức kiểm toán đang tham gia có trách nhiệm vào lĩnh vực này nhằm đảm bảo các nguồn tài nguyên thiên nhiên được quản lý, khai thác và sử dụng một cách hiệu quả. Nhóm công tác KTMT của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và ASOSAI trong những năm qua đã gặt hái được nhiều thành công, có đóng góp quan trọng vào công tác bảo vệ môi trường, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) tại nhiều quốc gia, giúp đỡ các SAI trong việc thực hiện KTMT; hỗ trợ việc trao đổi thông tin và kinh nghiệm kiểm toán, xây dựng các hướng dẫn để sử dụng trong KTMT.

Tại KTNN Việt Nam, các nội dung kiểm toán về môi trường cũng ngày càng được chú trọng với số lượng cuộc kiểm toán ngày càng gia tăng, chất lượng kiểm toán không ngừng được nâng lên. Theo Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Vũ Ngọc Tuấn, những kết quả KTMT được thực hiện đã có tác động tích cực, từng bước làm chuyển biến nhận thức về bảo vệ môi trường, giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường.

Từ thực tiễn chủ trì, phối hợp thực hiện nhiều cuộc KTMT thời gian qua, lãnh đạo KTNN chuyên ngành III cho biết, KTMT là nội dung tương đối mới và khó. Tại KTNN, hoạt động này vẫn chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, còn ít các cuộc KTMT mang tính chất kiểm toán hoạt động nên kết quả kiểm toán chưa được như mong đợi. Nguyên nhân là do KTNN còn thiếu nhân lực trong một số lĩnh vực chuyên sâu về môi trường và chưa có nhiều kinh nghiệm về KTMT. Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên cũng gặp phải nhiều khó khăn đến từ các đơn vị được kiểm toán do nhận thức của các đơn vị được kiểm toán còn hạn chế, chưa nhận thức được vai trò của KTNN trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cũng như chưa thực sự quan tâm, có ý thức trong việc thực hiện bảo vệ môi trường.

KTNN ngày càng chú trọng đến hoạt động KTMT

Theo khuyến nghị của các chuyên gia kiểm toán quốc tế, cũng như định hướng đang được KTNN xây dựng, hoạt động KTMT tại Việt Nam có thể tập trung vào một số nội dung: Quản lý năng lượng và tiết kiệm trong việc sử dụng; quản lý tài nguyên khoáng sản và việc chấp hành các quy định; quản lý và sử dụng đất, rừng, thủy hải sản; quản lý nguồn nước và tính kinh tế trong việc sử dụng; quản lý chất thải và tiêu hủy chất thải...

> Nhận thức được tầm quan trọng trong vấn đề bảo vệ môi trường và thực hiện SDGs, những năm gần đây, KTNN Việt Nam đã coi KTMT là nội dung ưu tiên trong lựa chọn chủ đề kiểm toán. Trong dự kiến kế hoạch kiểm toán hằng năm và trung hạn, các cuộc KTMT, kiểm toán công nghệ thông tin, các nội dung, lĩnh vực kiểm toán mới phấn đấu đến năm 2025 đạt khoảng 30% và đến năm 2030 đạt từ 40% các cuộc kiểm toán trở lên hằng năm.

Kinh nghiệm kiểm toán môi trường

Thực tế cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của KTMT trong việc góp phần thực hiện bảo vệ môi trường. Trong khi các vấn đề phát sinh về môi trường ngày càng phức tạp thì cách thức thực hiện kiểm toán của các SAI chủ yếu dựa trên gợi ý, hướng dẫn của INTOSAI và kinh nghiệm từ các SAI đi trước về vấn đề này. Thách thức này đòi hỏi các SAI, các tổ chức cần phải đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm trong kiểm toán lĩnh vực này để hướng đến thực hiện các SDGs.

Trong các tài liệu về KTMT được INTOSAI đề cập, KTMT có thể thực hiện với tất cả các loại hình kiểm toán, như kiểm toán tài chính, tuân thủ và hoạt động. Các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật về bảo vệ sự phát triển bền vững của môi trường thường rất đa dạng. Do đó, xu hướng kết hợp cả ba loại hình kiểm toán trong KTMT ngày càng phổ biến. Thông thường, nếu cuộc kiểm toán ở phạm vi rộng thì thường là kiểm toán chuyên đề, có sự phối hợp thực hiện của nhiều đơn vị kiểm toán. Nếu cuộc kiểm toán ở phạm vi hẹp, có thể là cuộc kiểm toán chuyên đề hay kiểm toán chuyên sâu về việc tổ chức, quản lý môi trường của một đơn vị.

Tại Hội thảo "Chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán hợp tác về công tác quản lý nguồn nước tại lưu vực sông Mê Công" diễn ra mới đây, đại diện SAI Myanmar cho biết, đối với các cuộc KTMT mà cơ quan này thực hiện thường áp dụng loại hình kiểm toán hoạt động; trong đó KTMT tập trung vào đánh giá tính phù hợp với SDGs và Kế hoạch phát triển bền vững Myanmar (MSDP). Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên sẽ đặc biệt quan tâm đến tính liên kết giữa SDGs với các chiến lược và mục tiêu của MSDP. Điều này cho thấy, để cuộc KTMT thực hiện đạt hiệu quả cao, các SAI cần căn cứ vào các kế hoạch, mục tiêu bảo vệ môi trường của mỗi quốc gia để đưa ra kế hoạch, mục tiêu kiểm toán cho phù hợp, dựa trên các thông lệ quốc tế.

Tại Malaysia, trong 10 năm qua, SAI này đã thực hiện hơn 50 cuộc kiểm toán về các vấn đề môi trường ở cấp liên bang và tiểu bang. Cuộc KTMT được thực hiện theo các tiêu chuẩn KTMT quốc tế (ISSAIs), hướng dẫn KTMT, hướng dẫn của Nhóm công tác của INTOSAI về KTMT và hướng dẫn của SAI Malaysia. Đặc biệt, để nâng cao hiệu quả cuộc kiểm toán, SAI Malaysia đã sử dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý để lấy mẫu và phân tích trong quá trình thực hiện kiểm toán.

Tuy nhiên, một số thách thức chung trong KTMT mà các SAI phải đối diện, đó là tình trạng thiếu thông tin; các vấn đề môi trường đã tồn tại từ lâu và mang tính chất đa quốc gia, đa ngành; khó xác định các tiêu chí kiểm toán ở cấp quốc gia. Đồng thời, việc thuyết phục Chính phủ áp dụng các tiêu chí quốc tế cũng rất khó khăn… Đây chính là những thách thức đòi hỏi các tổ chức kiểm toán, các SAI cần tiếp tục tăng cường trao đổi, hợp tác để chia sẻ kinh nghiệm, cùng tháo gỡ khó khăn, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa hoạt động, hiệu quả KTMT trong phạm vi mỗi quốc gia và trong khu vực.■

Khẩn trương hoàn thiện thủ tục giao kế hoạch vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Văn bản số 8894/VPCP-KTTH truyền đạt chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính về việc khẩn trương hoàn thiện thủ tục để giao kế hoạch vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG).

Để kịp thời giao kế hoạch vốn năm 2021 cho các chương trình MTQG: Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng yêu cầu: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc theo chức năng nhiệm vụ được giao khẩn trương phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan để hoàn thiện các thủ tục liên quan của các chương trình MTQG do Bộ, cơ quan làm chủ chương trình, bảo đảm giao kế hoạch vốn cho các chương trình MTQG trước ngày 15/12/2021.

HỒNG NHUNG

11 tháng, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đạt thấp

Theo Bộ Tài chính, đến hết tháng 11, mới thoái vốn nhà nước tại 14 DN với giá trị sổ sách là 1.209 tỷ đồng, thu về 3.088 tỷ đồng, thấp hơn rất nhiều so với con số kế hoạch 40.000 tỷ đồng.

Việc triển khai cổ phần hóa DN trong năm 2021 không khả thi do nhiều đơn vị vẫn chưa hoàn thành các thủ tục pháp lý về thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước khi cổ phần hóa; còn nhiều vướng mắc về tài chính phải xử lý. Đồng thời, dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến tình hình thị trường tài chính, chứng khoán trong nước và khu vực, ảnh hưởng đến công tác xác định giá trị DN, lập phương án sử dụng đất để thực hiện cổ phần hóa, triển khai công tác đấu giá phần vốn nhà nước theo quy định.

Bộ Tài chính dự kiến, nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn từ các DN T.Ư trong năm 2022 có khả năng đạt được khoảng 15.000 - 20.000 tỷ đồng; khoản tồn, dư từ cổ phần hóa, thoái vốn tại các địa phương có thể nộp vào ngân sách địa phương trong năm 2022 khoảng 10.000 tỷ đồng.■

THUỲ ANH

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Kỳ III Cần sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động

❒ PHÚC KHANG

Qua kiểm toán hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2019, KTNN chỉ ra rằng, tuy tỉnh Bình Dương đã có những nỗ lực trong việc thu gom và xử lý rác hiệu quả hơn nhưng địa phương chưa tách biệt hệ thống vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp thông thường; không kiểm tra, giám sát khối lượng rác thải trên địa bàn dẫn đến khối lượng rác thải công nghiệp thông thường từ các cơ sở sản xuất, DN đổ lẫn với khối lượng rác thải sinh hoạt… Có tình trạng này cũng do ý thức tự giác bảo vệ môi trường của một số người dân, tổ chức chưa tốt.

Hoạt động thu gom, vận chuyển rác tại tỉnh Bình Dương còn một số hạn chế *Ảnh: Báo Bình Dương*

Hiệu quả phân loại, thu gom rác thải chưa cao

KTNN ghi nhận theo Báo cáo số 3444/BC-STNMT ngày 19/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Bình Dương về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt chưa phủ kín toàn địa bàn, vẫn còn gần 10 xã vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt, dẫn đến việc chưa thu gom được toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh. Một số phương tiện vận chuyển chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Các cơ quan quản lý chưa quản lý được đội ngũ thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp thông thường. Hệ thống thu gom chưa có sự phân tách giữa rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp gây khó khăn cho công việc quản lý và thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển… Bên cạnh đó, ý thức tự giác bảo vệ môi trường của một số người dân chưa thành thói quen, còn tình trạng xả rác thải không đúng quy định.

Hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý rác hiệu quả hơn, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về thực hiện chương trình thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh, trước mắt triển khai thí điểm tại một số xã, phường thuộc 4 huyện, thị của TP. Thủ Dầu Một, TP. Thuận An, TP. Dĩ An và Thị xã Bến Cát. Báo cáo đánh giá của Sở TN&MT ngày 10/10/2019 nêu rõ, việc phân loại rác thải tại nguồn đã được thực hiện ở một số khu phố, phường, đã phân loại được một số lượng khá lớn chất thải sinh hoạt thành chất hữu cơ và chất vô cơ, góp phần làm giảm chi phí xử lý và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thông qua công tác tuyên truyền, tập huấn về việc thực hiện chương trình thí điểm đã giúp cho người dân và một số tổ chức trên địa bàn nhận thức được mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ trong thực hiện phân loại rác thải tại nguồn. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện kế hoạch phân loại chất thải tại các địa phương còn chậm so với kế hoạch đề ra. Số lượng và tỷ lệ chất thải được phân loại chưa cao, thậm chí một số tổ chức và hộ dân nằm trên một số tuyến đường trong phạm vi kế hoạch nhưng vẫn chưa thực hiện phân loại chất thải.

Sở TN&MT cũng thẳng thắn nhìn nhận, kế hoạch thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng dân cư, cũng như trong các tổ chức. Địa bàn thí điểm lại dàn trải ra 4 thị xã, thành phố và dọc tuyến Quốc lộ 13 nên việc giám sát phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn không thường xuyên, liên tục dẫn đến người dân và các tổ chức trong địa bàn thí điểm thực hiện việc phân loại rác chưa thực hiện được như kế hoạch đề ra.

Bất cập trong thu gom, vận chuyển rác thải

Qua kiểm toán, KTNN đánh giá hoạt động thu gom, vận chuyển rác tại tỉnh Bình Dương có một số hạn chế. Tuy hoạt động quét, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được phân cấp cho ngân sách huyện thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ (năm 2017, 2018) hoặc đặt hàng (năm 2019) cho các xí nghiệp công trình công cộng thực hiện (ngoại trừ TP. Thủ Dầu Một, TP. Thuận An) nhưng số lượng công nhân và thiết bị vận chuyển của các xí nghiệp công trình công cộng không đảm bảo. Mô hình thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các huyện, thị không có quy hoạch các điểm tập trung, tập kết rác thải sinh hoạt, do đó, việc thu gom, vận chuyển phải thực hiện dọc các tuyến đường dẫn đến việc có nhiều điểm lưu giữ rác, vừa gây ô nhiễm, vừa làm mất mỹ quan đô thị, cũng như làm tăng cự ly vận chuyển.

KTNN còn chỉ ra tình trạng nhiều trường hợp xe vận chuyển rác thải sinh hoạt của các huyện, thị vượt trọng tải quy định, vi phạm an toàn giao thông. Qua phân tích dữ liệu tại trạm cân từ 15.398 lượt xe có đăng ký tải trọng thì có tới 69% vượt tải trọng. Trong đó, xe vượt tải trên 50% là 16% số lượng, tổng tải trọng vượt 6,868 tấn (trung bình vượt 65% tải trọng); vượt tải trên 100% là 2% số lượt, tổng tải trọng vượt 1,040 tấn (trung bình vượt 155% tải trọng). Bên cạnh đó, KTNN ghi nhận theo Báo cáo khảo sát do Khu liên hiệp xử lý rác Nam Bình Dương cung cấp, một số xe chở rác thải sinh hoạt vào Khu liên hiệp không được sơn dòng chữ "Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt", một số xe không có nắp đậy, không được phủ bạt, không được trang bị bộ phận chứa nước rỉ rác theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Bình Dương.

Đáng chú ý, theo báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt của UBND tỉnh Bình Dương, vẫn còn hiện tượng vận chuyển rác thải sinh hoạt lẫn với rác thải công nghiệp, nguy hại, hợp đồng với đơn vị không có chức năng thu gom, xử lý với số lượng ước tính 23.000 tấn. Chính vì bất cập này, trong kiến nghị kiểm toán gửi tới UBND tỉnh Bình Dương, KTNN đã nhấn mạnh, UBND tỉnh phải tổ chức thực hiện và chỉ đạo các cơ quan có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình quản lý giám sát, nghiệm thu đối với hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; có giải pháp quản lý, giám sát, không để tình trạng chất thải rắn công nghiệp thông thường đổ lẫn vào các điểm tập kết hay trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt làm cơ sở xác định khối lượng rác thải sinh hoạt đặt hàng hoặc đấu thầu phù hợp với quy định.

Qua đối chiếu tại 6 huyện, thị, KTNN không ghi nhận có hoạt động kiểm tra, giám sát về chất lượng, khối lượng trong quá trình giao nhiệm vụ, đặt hàng công tác quét, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ đơn vị được giao quản lý. Điều này là không tuân thủ theo quy định, dẫn tới ngân sách phải thanh toán sai khối lượng rác thải công nghiệp thông thường thu gom từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc nhiệm vụ chi từ ngân sách.

Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp giải quyết những bất cập nêu trên, trong đó bao gồm vai trò, năng lực, kết quả thực hiện của các cơ sở tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương; công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh… sẽ được Báo Kiểm toán đề cập, phản ánh trong các bài viết tiếp theo.■

Ngành thuế thu nợ đạt 80,7% chỉ tiêu

Tổng cục Thuế cho biết, ước tính đến ngày 30/11/2021, cơ quan thuế thu được 24.300 tỷ đồng tiền thuế nợ, đạt 80,7% chỉ tiêu thu nợ.

Từ ngày 01/01/2021 đến cuối tháng 11/2021, cơ quan thuế các cấp đã thực hiện xử lý khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp không còn khả năng nộp NSNN ước đạt 5.220 tỷ đồng. Lũy kế đến cuối tháng 11/2021, cơ quan thuế các cấp đã xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp NSNN ước đạt 29.375 tỷ đồng, trong đó, xử lý khoanh nợ là 25.874 tỷ đồng; xử lý xóa nợ tiền chậm nộp là 3.501 tỷ đồng.

Theo Tổng cục Thuế, năm 2021, do các đợt dịch Covid-19 bùng phát khiến người nộp thuế gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh nên chưa nộp kịp thời tiền thuế nợ vào NSNN làm tăng nợ thuế. Bên cạnh đó, việc phát sinh thêm tiền chậm nộp tính theo mức 0,03%/ngày trên tổng số tiền thuế nợ làm tăng nợ thuế.

Đến ngày 31/10/2021, còn 23.479 người nộp thuế với số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN trong năm 2021 đã hết thời gian gia hạn chưa nộp là 2.752 tỷ đồng. Ngành thuế sẽ tiếp tục đôn đốc, thu hồi số tiền thuế này đạt mức cao nhất.■

MINH ANH

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Đổi mới sáng tạo trong kiểm toán hoạt động

❒ ThS. TRẦN PHƯƠNG THÙY - *Học viện Ngân hàng*

Trong kiểm toán hoạt động (KTHĐ), sản phẩm được tạo ra sẽ góp phần cải thiện tình hình hoạt động và gia tăng giá trị cho DN. Để tạo ra các sản phẩm kiểm toán chất lượng, có giá trị cao, các kiểm toán viên (KTV) cần liên tục đổi mới sáng tạo trong tư duy cũng như cách tiếp cận, áp dụng quy trình thực hiện kiểm toán.

Các KTV cần liên tục đổi mới sáng tạo trong tư duy cũng như cách tiếp cận, áp dụng quy trình thực hiện kiểm toán *Ảnh minh họa*

Tư duy đổi mới sáng tạo - yêu cầu cần thiết của kiểm toán hoạt động

Theo Chuẩn mực kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao về các nguyên tắc KTHĐ (ISSAI 300), KTHĐ có mục tiêu chính là xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy quản trị tiết kiệm, hiệu lực và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực của tổ chức, góp phần gia tăng trách nhiệm giải trình và tính minh bạch thông tin trong tổ chức. KTHĐ thúc đẩy trách nhiệm giải trình bằng cách hỗ trợ nhà lãnh đạo cấp cao trong quá trình quản trị và giám sát các hoạt động để cải thiện hiệu suất. Với khu vực công, KTHĐ tập trung vào các lĩnh vực có thể gia tăng giá trị cho người dân và những lĩnh vực có tiềm năng cải thiện hiệu suất lớn nhất; cung cấp các khuyến nghị mang tính xây dựng để các bên có trách nhiệm thực hiện hành động thích hợp.

KTHĐ thúc đẩy sự minh bạch bằng cách cung cấp cho Quốc hội, người nộp thuế, các bên liên quan và giới truyền thông về các mục tiêu trong các chính sách của Chính phủ; đưa ra cái nhìn sâu sắc về cách thức quản lý, sử dụng nguồn ngân sách, tài sản công và kết quả của các hoạt động khác nhau của Chính phủ. ISSAI 300 cũng nhấn mạnh, KTHĐ góp phần trực tiếp vào việc cung cấp thông tin hữu ích cho người dân, đồng thời là cơ sở để học hỏi và cải tiến.

Với vai trò của KTHĐ nói trên, tư duy đổi mới sáng tạo luôn cần thiết cho quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của KTV để đưa ra các giải pháp mang lại giá trị gia tăng cho tổ chức. Đoạn 31 của ISSAI 300 nêu rõ, KTV nên thực hiện thái độ hoài nghi nghề nghiệp nhưng cũng phải tiếp thu và sẵn sàng đổi mới. Theo đó, các KTV cần linh hoạt, mềm dẻo để tiếp thu các quan điểm và lập luận từ nhiều hướng và phân tích vấn đề đa chiều. Điều này là cần thiết để tránh những sai sót về phán đoán hoặc sai lệch về nhận thức. Đổi mới trong KTHĐ được thực hiện trên 2 nội dung quan trọng: Đổi mới cho chính quá trình tiếp cận, đánh giá của KTV về đơn vị được kiểm toán; đổi mới cho các quá trình hoặc hoạt động được đánh giá tại đơn vị được kiểm toán.

ISSAI 300 nói rõ, KTV phải xem xét các vấn đề từ các khía cạnh khác nhau và duy trì thái độ cởi mở, khách quan đối với các quan điểm, lập luận khác nhau. Nếu KTV không tiếp thu, họ có thể bỏ lỡ lý lẽ quan trọng hoặc bằng chứng chính. Khi làm việc để phát triển kiến thức mới, KTV cũng cần phải sáng tạo, linh hoạt, tháo vát và nỗ lực thu thập, diễn giải và phân tích dữ liệu.

Cần sự chung tay của các bên liên quan

Để tăng cường đổi mới sáng tạo trong KTHĐ, cơ quan quản lý, các KTV, các tổ chức kiểm toán và đơn vị được kiểm toán cần có sự chung tay. Cụ thể:

Với KTV và các tổ chức kiểm toán, tăng cường phương pháp kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro gắn liền với các mục tiêu của KTHĐ là yêu cầu quan trọng. Các tổ chức kiểm toán cần tăng cường ứng dụng công nghệ để hỗ trợ cho quá trình đánh giá rủi ro theo thời gian thực, điển hình là sử dụng phương pháp kiểm toán liên tục. Để thực hiện điều này, các tổ chức kiểm toán cần đánh giá thực trạng quy trình, nguồn lực mà tổ chức đang và sẽ có, từ đó xây dựng, phát triển các kế hoạch hành động để cải thiện hiệu suất trong quá trình kiểm toán. Nền tảng của đổi mới phương pháp kiểm toán là một mô hình quy trình đổi mới kỹ thuật. Đồng thời, các tổ chức kiểm toán cần có chiến lược đổi mới trong từng giai đoạn, định kỳ đánh giá lại chiến lược đổi mới dựa trên thành tựu trước đó cũng như chiến lược tổng thể của tổ chức thông qua việc sử dụng chương trình đo lường phù hợp để khuyến khích đổi mới, gia tăng sự phản hồi từ phía đơn vị được kiểm toán.

Đối với KTV, cần đổi mới trong cách tiếp cận đơn vị được kiểm toán, từ các quy trình quản lý đến cơ chế tổ chức. Mô hình trong DN có 4 quy trình cốt lõi: Hình thành sản phẩm, phát triển sản phẩm, đổi mới quy trình và tiếp thu công nghệ. Để đánh giá các quy trình cốt lõi này, KTV cần chú ý tới chiến lược của quản lý cấp cao, các nguồn nhân lực và tài chính, hệ thống thông tin và công cụ thích hợp. Với cách thức tiếp cận này, KTV thực hiện trên hai khía cạnh: Đánh giá quy trình hiện tại có cần thiết để đổi mới hay không và mức độ áp dụng các phương pháp thực hành tốt nhất ra sao; đánh giá kết quả của từng quy trình cốt lõi trong đổi mới công nghệ tổng thể và ảnh hưởng của nó đối với khả năng cạnh tranh. KTV cần kết hợp giữa phương pháp tiếp cận rủi ro hoặc tiếp cận vấn đề giúp xác định các vấn đề còn tồn tại, nhu cầu cải tiến và phương pháp tiếp cận kết quả để giải thích khoảng cách giữa hiệu suất hiện tại và yêu cầu, từ đó cung cấp kế hoạch hành động để thu hẹp những khoảng cách này.

Bên cạnh đó, KTV cần sử dụng mô hình đánh giá nhanh dựa trên đổi mới việc sử dụng thẻ điểm và đánh giá chuyên sâu. Các thẻ điểm này cung cấp một cái nhìn tổng quan về điểm mạnh và điểm yếu của tổ chức liên quan đến quản lý đổi mới kỹ thuật, làm nổi bật những lĩnh vực cần kiểm tra chuyên sâu. Mặt khác, KTV phải có trình độ, năng lực, thường xuyên sáng tạo và đổi mới trong cách nhìn nhận vấn đề để có thể xây dựng quy trình, hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp với từng đối tượng và công cụ thực hiện một cách hiệu quả.

Với các cơ quan quản lý, cần tăng cường các chính sách, yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kiểm toán nói chung và KTHĐ nói riêng; ban hành các tài liệu hướng dẫn rõ ràng về quy trình, công cụ và cách thức đổi mới. Cùng với đó, đơn vị được kiểm toán cần nhận thức rõ tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo, từ đó hỗ trợ KTV trong quá trình đánh giá và thực hiện KTHĐ để tìm kiếm các giải pháp tối ưu nhằm cải thiện những lỗ hổng của đơn vị được kiểm toán.■

Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam

Ngày 07/12, Deloitte đã tổ chức Hội thảo trực tuyến: "Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam" nhằm giúp các DN có cái nhìn tổng quan về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam, bao gồm việc đánh giá tác động của các quy định đến DN; các yêu cầu, đặc biệt là về bản địa hóa dữ liệu và chuyển thông tin cá nhân qua biên giới. Đồng thời, Deloitte cũng hỗ trợ DN chuẩn bị và phát triển khung bảo mật dữ liệu hiệu quả để hưởng lợi từ chính sách này.

Đạo đức kinh doanh và quy tắc ứng xử nghề nghiệp

Đây là chủ đề của Khóa đào tạo do PwC Việt Nam phối hợp cùng Hiệp hội Dệt may Việt Nam và Hiệp hội DN Anh quốc tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho các DN trong việc phòng, chống tham nhũng, đồng thời xây dựng văn hóa kinh doanh liêm chính. Trước đó, PwC cũng đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội DN Anh quốc tổ chức buổi tập huấn "Kết hợp các tiêu chí về ESG trong kinh doanh" nhằm nâng cao các giá trị về môi trường, xã hội và quản trị cho DN.

Gia tăng kỳ vọng về mức tăng trưởng của doanh nghiệp

Tại Tọa đàm "Triển vọng kinh tế khu vực Đông Nam Á" quý IV/2021 do Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) tổ chức, các chuyên gia đã đưa ra những nhận định bày tỏ sự kỳ vọng về mức tăng trưởng của DN. Bên cạnh việc trình bày Báo cáo đánh giá về kinh tế khu vực trong thời gian tới, các diễn giả đã cùng thảo luận về các vấn đề như: Tăng cường hợp tác và minh bạch trong thương mại xuyên biên giới; sự thay đổi nhu cầu của người dùng và ảnh hưởng của chúng đối với các ngành khác nhau trong quan hệ đầu tư; các hiệp định thương mại tác động đến chuỗi cung ứng và tác động của việc đa dạng hóa nguồn cung ứng, sản xuất ở cấp độ quốc tế.■

THÙY LÊ

Tìm hiểu về KTNN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo kỳ trước)

2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Mô hình Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán sau thời gian hoạt động đã bộc lộ một số hạn chế, cần phải nâng cấp Trường Đào tạo lên thành Học viện Kiểm toán để đáp ứng được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của ngành KTNN và của xã hội.

- Chưa thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở tách Ban Tài chính đang trực thuộc Văn phòng KTNN.

- Chưa hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Tin học theo hướng chuyển đổi thành Trung tâm CNTT và dữ liệu để đáp ứng yêu cầu về phát triển CNTT và quá trình "số hóa" trong thời kỳ mới.

- Chưa nâng cao mức độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp đáp ứng với chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chưa tổ chức hoàn thiện bộ máy để đẩy mạnh triển khai kiểm toán hoạt động.

- Trong tổ chức bộ máy còn hiện tượng chồng chéo khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, như trùng lắp đầu mối kiểm toán giữa KTNN chuyên ngành, khu vực khi cùng vào kiểm toán trong một năm.

2.3. Những vấn đề cần giải quyết

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định nâng cấp Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thành Học viện Kiểm toán.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thành lập Vụ Tài chính trên cơ sở nâng cấp Ban Tài chính trực thuộc Văn phòng KTNN.

- Xây dựng, trình UBTVQH bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Tin học và đổi tên thành Trung tâm CNTT và dữ liệu.

- Củng cố, tăng cường năng lực của các đơn vị trực thuộc; nâng cao mức độ tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp.

- Đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hoạt động.

- Rà soát bộ máy tổ chức để hạn chế chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

2.4. Nội dung hoạt động

Hoạt động 1: Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc KTNN.

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị để tăng cường, củng cố năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế việc chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Xu hướng nào trong điều hành tiền tệ nếu lạm phát tăng?

❒ THÀNH ĐỨC

Một trong những mục tiêu quan trọng của việc điều hành chính sách tiền tệ là kiểm soát lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô. Vậy để có thể góp phần cùng với công cụ chính sách khác giữ vững mục tiêu này, chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo xu hướng nào trước áp lực lạm phát gia tăng vào năm 2022?

Linh hoạt, chủ động trong điều hành chính sách cũng là định hướng mà NHNN tiếp tục kiên định trong thời gian tới *Ảnh: P. TUÂN*

Lạm phát có thể gia tăng vào năm 2022

Nhìn nhận về bức tranh kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong 2 năm qua, chuyên gia Nguyễn Xuân Thành - Đại học Fulbright Việt Nam - cho biết, lần đầu tiên trước một cuộc khủng hoảng toàn cầu có tác động tới Việt Nam, ổn định kinh tế vĩ mô vẫn được giữ vững. So sánh với giai đoạn khủng hoảng năm 2009, ông Nguyễn Xuân Thành đánh giá dư địa chính sách và cân đối vĩ mô hiện tại ổn định hơn rất nhiều. Giai đoạn bất ổn 12 năm trước đây, tín dụng tăng mạnh kéo theo lạm phát và để chống lạm phát, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải thắt chặt chính sách tiền tệ, giảm tăng trưởng tín dụng. Còn trong 2 năm Covid vừa qua, áp lực lạm phát chưa lớn và tốc độ tăng trưởng tín dụng vẫn duy trì.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 11 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng thấp nhất 5 năm qua. Căn cứ diễn biến CPI từ đầu năm đến nay và dư địa chính sách tiền tệ hiện tại, các chuyên gia kinh tế dự báo, việc đảm bảo chỉ tiêu lạm phát năm 2021 dưới 4% là có thể đạt được.

Tuy nhiên, theo các chuyên gia, năm 2022, Việt Nam không thể chủ quan trước nguy cơ rủi ro lạm phát. Bà Bùi Thúy Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN - cho biết: Việt Nam là nước có độ mở kinh tế lớn, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu/tổng sản phẩm nội địa là 200% nên chịu áp lực rủi ro của lạm phát nhập khẩu. Bên cạnh đó, việc kiểm soát lạm phát đối mặt với nhiều áp lực kết hợp từ cả yếu tố cầu kéo và chi phí đẩy như: Xu hướng tăng của giá nguyên, nhiên, vật liệu thế giới; khả năng phục hồi của giá thực phẩm, đặc biệt là thịt gia súc và gia cầm tươi sống trong bối cảnh giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục ở mức cao; chuỗi cung ứng trong nước và thế giới phục hồi chậm so với tốc độ tăng của tổng cầu khiến giá cả hàng hóa tăng nhanh; tác động của các gói hỗ trợ khiến nhu cầu tiêu dùng, đầu tư gia tăng, gây sức ép lên giá cả.

Tại cuộc họp vào cuối tháng 10 vừa qua, Ban Chỉ đạo điều hành giá cũng nhận định, áp lực lạm phát trong năm 2022 là rất lớn, nhất là khi xu hướng các nước đầu cơ, tích trữ các mặt hàng chiến lược khiến giá cả nguyên liệu tăng cao. Thêm vào đó, ở thời điểm đầu năm 2022, nhu cầu tiêu dùng theo quy luật tăng trong dịp Tết Nguyên đán cũng như tổng cầu nền kinh tế sẽ có những hồi phục khi dịch bệnh được kiểm soát.

Chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục nới lỏng hay dần thắt chặt?

Trước áp lực lạm phát có thể gia tăng vào năm 2022, vấn đề đặt ra là NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ theo xu hướng nào?

Báo cáo của Bộ phận Nghiên cứu toàn cầu Ngân hàng HSBC mới đây chỉ ra xu hướng lạm phát tăng nhanh ở nhiều quốc gia trên thế giới như: New Zealand, Philippines, Ấn Độ, Hàn Quốc… Kinh nghiệm quốc tế trên thế giới cho thấy, để giảm bớt rủi ro lạm phát, Ngân hàng T.Ư các nước đang có xu hướng bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ, chấm dứt thời gian dài thực hiện các biện pháp nới lỏng chưa có tiền lệ bằng cách cắt giảm dần các gói hỗ trợ tài chính và tăng lãi suất.

Còn tại Việt Nam, chính sách điều hành nới lỏng đã được NHNN duy trì từ đầu năm đến nay thông qua việc chỉ đạo ổn định lãi suất, cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh… Đề cập đến vấn đề NHNN có nên tiếp

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

"Gói cứu trợ" tốt nhất cho doanh nghiệp

❒ THIỆN TRẦN

Theo các chuyên gia, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được coi là "gói cứu trợ" giá trị nhất, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm gánh nặng tuân thủ pháp luật, "tiếp sức" cho DN vượt qua khó khăn để phục hồi và tạo dựng nền tảng cho giai đoạn phát triển bứt phá sau đại dịch.

Môi trường kinh doanh vẫn còn nhiều "gập ghềnh"

Bình luận về hoạt động cải cách TTHC thời gian gần đây, ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, thời gian qua, việc cải cách TTHC đã ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực. Theo đó, hoạt động này đã được thực hiện rộng khắp trên nhiều lĩnh vực, với sự nỗ lực của các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương, từ đó đã từng bước giúp giảm bớt thời gian và gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho cộng đồng DN. Mặc dù vậy, theo ông Tuấn, môi trường kinh doanh vẫn chưa hoàn toàn thông thoáng mà còn những "gập ghềnh" nhất định, DN vẫn còn gặp những khó khăn khi thực hiện các TTHC.

Lấy dẫn chứng minh họa, ông Tuấn cho biết, theo một kết quả khảo sát mới đây của VCCI từ 10.197 DN cho thấy, các DN phản ánh còn gặp nhiều vướng mắc khi thực hiện TTHC trong các lĩnh vực về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường. Cụ thể, 50% DN trả lời còn gặp trở ngại với các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng; 48% DN gặp trở ngại với các thủ tục về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và gần 41% DN gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục về thẩm định, xin phê duyệt chủ trương đầu tư…

Hay trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, một kết quả khảo sát của VCCI cũng chỉ ra các DN vẫn gặp phải những khó khăn trong quá trình tuân thủ thủ tục kiểm tra hồ sơ của cơ quan hải quan. Cụ thể, nhiều DN phản ánh tình trạng DN vừa phải nộp hồ sơ hải quan bản in vừa phải nộp các tệp điện tử (bản mềm). "Các DN cho rằng, dù việc áp dụng công nghệ thông tin đã được đẩy mạnh trong những năm gần đây nhưng việc "số hóa" không hoàn toàn vẫn gây mất khá nhiều thời gian cho DN, khi họ vẫn phải trực tiếp đến cơ quan hải quan để nộp hồ sơ như hình thức truyền thống" - ông Tuấn nói.

Hay trong hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành cũng tồn tại một số bất cập gây khó khăn cho DN. Đơn cử, trình tự, thủ tục kiểm tra chuyên ngành có nhiều khác biệt tùy theo Bộ, ngành quản lý và loại hình hàng hóa; cùng với đó việc kiểm tra chuyên ngành cũng liên quan đến các luật chuyên ngành và các nghị định hướng dẫn, trong khi cách hiểu và cách triển khai của các Bộ, ngành lại chưa thống nhất. Điều này khiến DN phải làm nhiều thủ tục tại nhiều cơ quan khác nhau. Ngoài ra, tuy đa số thủ tục kiểm tra chuyên ngành được thực hiện tập trung tại các cửa khẩu nhưng vẫn có những trường hợp DN phải tới tận các Bộ, ngành mới giải quyết xong việc. Thực tế này gây ra rất nhiều phiền hà do gia tăng thời gian, chi phí tuân thủ pháp luật của DN…

Cần đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để giải quyết thủ tục hành chính

Từ thực tế môi trường kinh doanh vẫn còn những trở ngại nhất định như trên, ông Phạm Tấn Công - Chủ tịch VCCI - cho rằng, trong bối cảnh cộng đồng DN vẫn đang chịu rất nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Chính phủ, các Bộ, ngành cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách TTHC để tạo nên môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, giúp thúc đẩy DN phục hồi và phát triển trong bối cảnh "bình thường hóa" hiện nay.

"Cải cách TTHC được ví như là "gói cứu trợ" mà cộng đồng DN mong chờ nhất, có giá trị nhất, không tốn chi phí và hoàn toàn trong khả năng thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước. Theo đó, Chính phủ cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng ít nhất 30% số lượng các TTHC liên quan tới DN được thực hiện theo phương thức điện tử; rút ngắn 1/3 thời gian thực hiện các TTHC hiện hành, để qua đó cắt giảm chi phí, tạo thuận lợi cho DN" - Chủ tịch VCCI đề xuất.

Đồng quan điểm trên, ông Tô Hoài Nam - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

tục nới lỏng chính sách tiền tệ, nhiều chuyên gia cho rằng, việc thực hiện các chính sách tiền tệ trong bối cảnh hiện nay cần phải thận trọng để đảm bảo hỗ trợ được nền kinh tế nhưng cũng không đẩy lạm phát tăng cao. PGS,TS. Phạm Thế Anh - Trưởng bộ môn Kinh tế vĩ mô, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - nêu quan điểm: "Chính sách tiền tệ không thu hẹp nhưng cần điều hành thận trọng và kiểm soát chặt chẽ trong nới lỏng".

Trong khi đó, ông Nguyễn Xuân Thành nhận định, trước mắt, lạm phát chưa chịu nhiều áp lực, có thể vẫn còn tốt cho đến tháng 4 năm sau. Tuy nhiên, NHNN sẽ đứng trước những thách thức trong điều hành thời gian tới vì chính sách tiền tệ sẽ có độ trễ, thường là 6 tháng. Cơ quan này sẽ phải tính trước áp lực lạm phát để hành động ngay. "Nếu áp lực lạm phát xuất hiện, NHNN có thể phải điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt" - ông Thành nhận định.

Tuy nhiên, ở góc độ khác, TS. Trương Văn Phước - nguyên quyền Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia - lại cho rằng, không nhất thiết chính sách tiền tệ phải điều hành sao cho lạm phát hằng năm dưới mức mục tiêu (4%) như hiện nay. Lạm phát dù có năm cao năm thấp nhưng bình quân trong khoảng 3 - 5 năm ở mức dưới 4% là được. Quan điểm này cho thấy sự linh hoạt trong điều hành chính sách đóng vai trò rất quan trọng.

Linh hoạt, chủ động trong điều hành chính sách cũng là định hướng mà NHNN giữ vững nhiều năm qua và tiếp tục kiên định trong thời gian tới. Theo bà Bùi Thúy Hằng, với chủ trương luôn sát cánh, đồng hành cùng DN và người dân vượt qua khó khăn, thời gian tới, NHNN sẽ đẩy mạnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; hỗ trợ các tổ chức tín dụng sẵn sàng cung ứng vốn kịp thời cho quá trình phục hồi kinh tế; điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường. Đồng thời, NHNN sẽ theo dõi sát diễn biến vĩ mô, giá cả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội đặt ra.■

Hiệp hội DN nhỏ và vừa Việt Nam - chia sẻ, Chính phủ đang đặc biệt quan tâm đến việc thúc đẩy phục hồi DN thông qua các giải pháp hỗ trợ về tài khóa, tiền tệ. Tuy nhiên, dư địa của các chính sách hỗ trợ này là hữu hạn, do bị giới hạn nhất định về nguồn lực ngân sách và áp lực cân đối vĩ mô. Trong khi đó, những nỗ lực khơi thông thị trường, cải cách TTHC, cắt giảm thủ tục… luôn là vô hạn và là "lực đẩy" lớn nhất đối với sự phát triển của DN. "Điều DN cần nhất hiện nay là các cơ quan quản lý nhà nước cần thực hiện quyết liệt các giải pháp để giảm tối đa gánh nặng tuân thủ TTHC, cũng như tháo gỡ kịp thời những khó khăn cho DN khi thực hiện các TTHC, để "tiếp sức" cho DN trong giai đoạn phục hồi hiện nay. Bởi thực tế, trong hoàn cảnh khó khăn, nhiều DN chia sẻ cần những cải cách mạnh mẽ về thể chế, môi trường đầu tư kinh doanh hơn là những hỗ trợ bằng tiền" - ông Tô Hoài Nam nhấn mạnh.

Ông Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư - chia sẻ thêm, một môi trường kinh doanh thuận lợi có ý nghĩa quan trọng đối với việc thúc đẩy DN phục hồi nhanh chóng và gia tăng sức chống chịu lâu dài của cộng đồng DN sau khủng hoảng. Do đó, song song với việc thực hiện "mục tiêu kép", Chính phủ cũng cần chú trọng thực hiện một chương trình cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh sâu rộng và đột phá, để nền kinh tế và các DN có thể phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch.■

Triển khai hóa đơn điện tử bước đầu đạt kết quả khả quan

❒ MINH ANH

Từ tháng 7/2022, người nộp thuế sẽ chuyển đổi hoàn toàn sang sử dụng HĐĐT
Ảnh tư liệu

Sau hơn 10 ngày kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử (HĐĐT) tại 6 tỉnh, thành phố, đã có 59.000 DN đăng ký sử dụng. Đây là kết quả bước đầu khả quan làm cơ sở để từ tháng 7/2022, người nộp thuế sẽ chuyển đổi hoàn toàn sang sử dụng HĐĐT.

59.000 doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử

Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Tổng cục Thuế - ông Lưu Đức Huy - cho biết, để áp dụng HĐĐT, Tổng cục Thuế đã xây dựng lộ trình theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 từ tháng 11/2021 - 3/2022, triển khai tại 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh và Bình Định); giai đoạn 2 từ tháng 4/2022 - 7/2022 tại 57 tỉnh, thành phố còn lại.

Giai đoạn 1 đã chính thức được triển khai từ tháng 11 và đang nhận được sự quan tâm rất lớn của người dân, DN. Mặc dù giai đoạn này có một số vướng mắc liên quan đến đường truyền, giải pháp phần mềm nhưng cơ quan thuế và các đơn vị cung cấp giải pháp, tổ chức kết nối đều đã nâng cấp ứng dụng, giải đáp thường xuyên thắc mắc cho DN, đảm bảo việc lập HĐĐT gửi đến cơ quan thuế để cấp mã diễn ra nhanh chóng. Với sự chuẩn bị kỹ càng về hạ tầng kỹ thuật, sau hơn 10 ngày kích hoạt hệ thống HĐĐT tại 6 tỉnh, thành phố nói trên, đến 17h ngày 02/12/2021, đã có trên 59.000 DN đăng ký sử dụng HĐĐT, trên 140.000 hóa đơn có mã, trên 3.400 hóa đơn không mã. Quảng Ninh có tỷ lệ DN đăng ký sử dụng HĐĐT đạt 64,1%, Hải Phòng đạt 36,8%.

Ông Lưu Đức Huy chia sẻ thêm, trước đây, HĐĐT do DN tự khởi tạo và phát hành, không theo định dạng của cơ quan thuế; DN không phải gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế. Theo quy định mới, HĐĐT theo định dạng chuẩn của cơ quan thuế; khi sử dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế, cơ sở kinh doanh (người bán hàng) phải chuyển dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế. Tùy vào đặc điểm cơ sở kinh doanh mà có hai hình thức chuyển dữ liệu hóa đơn là: Chuyển theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn cùng tờ khai thuế giá trị gia tăng; chuyển ngay dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế (trường hợp chưa chuyển được ngay thì chậm nhất là trong ngày phát sinh hóa đơn, cơ sở kinh doanh phải chuyển cho cơ quan thuế).

Khi sử dụng HĐĐT, cơ sở kinh doanh chỉ cần làm thủ tục đăng ký sử dụng tại Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế hoặc thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT, không phải làm các thủ tục khác. Đối với HĐĐT có mã của cơ quan thuế, hệ thống cấp mã của Tổng cục Thuế sẽ tự động cấp mã hóa đơn căn cứ trên thông tin do người bán lập gửi đến cơ quan thuế. Việc chuyển dữ liệu HĐĐT sẽ tạo ra hệ thống cơ sở dữ liệu hóa đơn phục vụ công tác quản lý thuế cũng như công tác quản lý khác của Nhà nước và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

Hóa đơn điện tử sẽ giúp tránh thất thu, gian lận thuế

Theo ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, việc chuyển đổi sang HĐĐT trên cả nước là nỗ lực rất lớn của ngành thuế. Áp dụng HĐĐT sẽ tiết kiệm được chi phí, tăng cường chức năng quản trị cho DN; giúp công tác thu ngân sách tốt hơn, giảm tình trạng thất thu thuế, DN rất khó để gian lận, từ đó tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch hơn.

Ông Nguyễn Văn Thức - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đại lý thuế BCTC - cũng cho rằng, sử dụng HĐĐT sẽ tiết kiệm chi phí do giá rẻ hơn nhiều so với sử dụng hóa đơn giấy, lưu trữ an toàn, ký số và hạch toán kế toán, khai báo thuế cũng đơn giản hơn nhiều. Sử dụng HĐĐT còn hạn chế các rủi ro về hóa đơn bất hợp pháp, tạo ra môi trường kinh doanh tốt hơn, lành mạnh hơn…

Với vai trò đại diện cho DN và cũng là nhà cung cấp giải pháp, ông Phùng Huy Tâm - Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thẻ Nacencomm - chia sẻ, HĐĐT giúp DN tiết giảm chi phí, nhất là chi phí phát hành, lưu trữ cũng như các công tác liên quan như hoàn thuế. Ngoài ra, HĐĐT còn mang đến sự an tâm cho người nộp thuế, tránh tình trạng gian lận, mua bán, sử dụng bất hợp phát. Thậm chí, với các công ty bán lẻ hay các tổ chức giao dịch nhỏ, sử dụng HĐĐT rất thuận tiện cho việc quản trị và giúp hoạt động kinh doanh tốt hơn.

Như vậy, việc áp dụng HĐĐT mang lại nhiều lợi ích cho DN cũng như nền kinh tế. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, khi triển khai HĐĐT, một trong những yêu cầu đặt ra chính là bảo mật thông tin. Ông Đậu Anh Tuấn nhận định, đây là vấn đề rất quan trọng vì thông tin liên quan đến giao dịch, giá cả, đơn hàng - điều cốt lõi của mỗi DN. Vì vậy, ngành thuế phải đảm bảo an toàn những thông tin này cho DN; đồng thời phải hướng dẫn, giải thích để DN yên tâm rằng thông tin của họ sẽ được đảm bảo an toàn. Đây là yếu tố cốt lõi để triển khai thành công HĐĐT tới tất cả DN.

Liên quan đến bảo mật, an toàn thông tin, ông Phùng Huy Tâm cho biết, Nacencomm đã phối hợp tổng thể hệ thống quy trình, từ hạ tầng công nghệ đến con người để giải quyết vấn đề này. Đối với việc đảm bảo tính toàn vẹn và xác thực chống chối bỏ, Nacencomm đã áp dụng chữ ký số; đường truyền nhận dữ liệu đã ứng dụng mã hóa… theo tiêu chuẩn ISO để người sử dụng yên tâm về tính an toàn cũng như bảo mật thông tin.

Để áp dụng HĐĐT phù hợp với từng đối tượng DN, người nộp thuế, Tổng cục Thuế yêu cầu 6 Cục Thuế triển khai đợt 1 rà soát, phân loại người nộp thuế để áp dụng HĐĐT phù hợp. Trước đó, Tổng cục cũng đã triển khai các giải pháp công nghệ thông tin đáp ứng triển khai HĐĐT. Theo đó, hệ thống HĐĐT được thiết kế kiến trúc tổng thể trên nền tảng công nghệ 4.0, kiến trúc hệ thống theo hướng triển khai cho hệ thống dữ liệu lớn (Big Data), phù hợp với yêu cầu về xử lý số lượng lớn giao dịch về hóa đơn.■

Đề xuất mở rộng đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn vay ưu đãi

❒ QUỲNH ANH

Cần mở rộng đối tượng hỗ trợ của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là toàn bộ DNNVV và ưu tiên DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và DNNVV chuyển đổi số nhằm hỗ trợ kịp thời cho các DN vượt qua khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh và tăng số lượng DN được tiếp cận vay vốn với lãi suất ưu đãi của Quỹ.

Cần mở rộng đối tượng hỗ trợ của Quỹ Phát triển DNNVV nhằm hỗ trợ kịp thời cho các DN vượt qua khó khăn ***Ảnh tư liệu***

Đối tượng được hỗ trợ còn hạn hẹp

Kiến nghị trên được lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đưa ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN, nhất là các DNNVV, cũng như để phù hợp với nhu cầu thực tiễn của các DN và khả năng hỗ trợ của Quỹ Phát triển DNNVV.

Theo khoản 1, Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV "Quỹ Phát triển DNNVV là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, do Thủ tướng Chính phủ thành lập, thực hiện chức năng: Cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ DNNVV".

Số liệu thống kê cho thấy, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo chỉ chiếm khoảng 0,3% và DNNVV trong lĩnh vực chế biến, chế tạo (có thể tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị) chiếm khoảng 14% tổng số DNNVV. Tuy nhiên, việc xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thời gian qua còn gặp nhiều vướng mắc, khó có thể đưa ra được các tiêu chí cụ thể, phù hợp với đặc thù và nhu cầu hỗ trợ của từng lĩnh vực hoặc từng địa phương. Vì vậy, số lượng DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ còn rất hạn chế.

Kiến nghị này cũng được Bộ KH&ĐT đưa ra trên cơ sở Nghị định số 39/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển DNNVV được ban hành, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. Quá trình Quỹ triển khai thực hiện hỗ trợ DNNVV, cộng đồng DN, các hiệp hội ngành nghề, các ngân hàng thương mại và nhiều địa phương đã đề nghị mở rộng đối tượng hỗ trợ của Quỹ là tất cả các DNNVV, để nhóm DN chiếm số đông này luôn có cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ Quỹ. Bên cạnh đó, đối với nguồn vốn ngoài NSNN được hình thành từ vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân, điểm b, khoản 1, Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV hiện nay đã không hạn chế đối tượng hỗ trợ của Quỹ, theo đó đã mở rộng ra toàn bộ DNNVV.

Bên cạnh đó, theo Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Trần Duy Đông, thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, nhằm hỗ trợ DNNVV, Bộ KH&ĐT đã phê duyệt giảm lãi suất cho vay của Quỹ đối với DNNVV về mức 2,16%/năm (ngắn hạn) và 4%/năm (trung và dài hạn). Tuy nhiên, do đối tượng hỗ trợ của Quỹ hẹp nên số lượng DN được Quỹ hỗ trợ không nhiều.

Mở rộng đối tượng, ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm

Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN, trong đó đa số là DNNVV. Để hỗ trợ kịp thời cho các DNNVV vượt qua khó khăn, tiếp tục duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh thì việc mở rộng đối tượng cho vay, tài trợ của Quỹ là rất cần thiết.

Nhiều chuyên gia cũng đánh giá, số lượng DNNVV hiện đang chiếm tới 98,5% trong tổng số các DN đang hoạt động. Việc mở rộng đối tượng hỗ trợ của Quỹ sẽ giúp gia tăng số lượng DN được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, đảm bảo bình đẳng giữa các DN hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau, đồng thời vẫn đảm bảo được nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm theo Luật Hỗ trợ DNNVV.

Đề cập đến tính hiệu quả của việc hỗ trợ các DN, kết quả tổng hợp số liệu đối với các DNNVV tại thời điểm Quỹ đồng ý hỗ trợ (năm 2017) cho thấy, tổng nguồn vốn của các DNNVV là 531,8 tỷ đồng, tổng doanh thu là 789,8 tỷ đồng, tổng lợi nhuận là 22,65 tỷ đồng, thuế thu nhập DN là 4,3 tỷ đồng, tổng số lao động là 949 người. Đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn là 1.029,82 tỷ đồng, tổng doanh thu là 1.473,5 tỷ đồng, tổng lợi nhuận là 70,66 tỷ đồng, thuế thu nhập DN là 20,3 tỷ đồng, tổng số lao động là 1.592 người. Như vậy, tổng nguồn vốn tăng thêm 498,02 tỷ đồng (tăng 93,65%), tổng doanh thu tăng thêm 683,7 tỷ đồng (tăng 86,56%), tổng lợi nhuận tăng thêm 48,01 tỷ đồng (tăng 212%), thuế thu nhập DN nộp NSNN tăng thêm 16 tỷ đồng (tăng 372%), số lao động tăng thêm là 643 người (tăng 67,8%). Tính đến ngày 31/12/2020, tuy số lượng DNNVV được Quỹ cho vay còn hạn chế nhưng các DN được vay đều hoạt động ổn định, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, mở rộng sản xuất kinh doanh, trong đó có 4/15 DN có tổng nguồn vốn đạt trên 100 tỷ đồng và 2 DN trả nợ trước hạn.

Do đó, Bộ KH&ĐT kiến nghị sửa đổi Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV theo hướng mở rộng đối tượng cho vay, tài trợ của Quỹ là DNNVV và đối tượng ưu tiên hỗ trợ là DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị - Thứ trưởng Trần Duy Đông cho biết. Đồng thời, các DNNVV thực hiện chuyển đổi số, DNNVV thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, DNNVV sản xuất trang thiết bị y tế… thuộc đối tượng hỗ trợ chung của Quỹ là DNNVV. Bên cạnh đó, DNNVV thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, đa số thuộc phạm vi đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ là DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Vì vậy, Bộ KH&ĐT cũng cho rằng, không cần quy định chi tiết thêm nhóm đối tượng này khi sửa đổi nội dung của Điều 20 Luật Hỗ trợ DNNVV.■

Gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 104/2021/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Theo đó, gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 10 và tháng 11/2021 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, cụ thể: Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 10/2021 chậm nhất là ngày 20/12/2021. Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 11/2021 chậm nhất là ngày 30/12/2021.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 04/12/2021. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành. **X. HỒNG**

Hơn 139.000 doanh nghiệp, cá nhân được gia hạn thuế

Ước tính đến cuối tháng 11/2021, cơ quan thuế đã tiếp nhận 139.190 đơn đề nghị gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc thực hiện gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất trong năm 2021 (Nghị định 52), trong đó có 119.708 DN, tổ chức và 19.482 hộ, cá nhân kinh doanh. Tổng số thuế, tiền thuê đất được gia hạn là 92.825 tỷ đồng.

Tổng cục Thuế sẽ theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu đã được gia hạn theo Nghị định 52 khi hết thời gian gia hạn, tránh việc phát sinh nợ thuế và tiền chậm nộp làm tăng thêm khó khăn về tài chính cho DN. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt việc miễn, giảm tiền thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất cho DN và người dân theo quy định để tháo gỡ, hỗ trợ kịp thời khó khăn cho DN và người dân, hồi phục và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, từ đó góp phần tăng thu bền vững cho NSNN. **M. ANH**

Tài khoản chứng khoán mở mới trong tháng 11 cao nhất lịch sử

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cho biết, số lượng tài khoản chứng khoán mở mới trong tháng 11 là 221.314 tài khoản; ghi nhận tháng thứ 9 liên tiếp vượt mức 100.000 tài khoản kể từ tháng 02/2021 đến nay.

Đặc biệt, số lượng mở mới trong tháng 11 đã tăng 70% so với tháng trước đó, lập kỷ lục mới của thị trường chứng khoán khi vượt cả năm 2019 (192.567 tài khoản) và bỏ xa kỷ lục cũ 140.193 tài khoản được thiết lập hồi tháng 6/2021. Đây cũng là con số lớn nhất trong lịch sử 21 năm thành lập thị trường.

Tính riêng tháng 11, số lượng nhà đầu tư cá nhân mở mới nhiều nhất với 220.602 tài khoản, nâng tổng số tài khoản lên hơn 4 triệu; tổ chức trong nước cũng ghi nhận kỷ lục mở mới 215 tài khoản. Về khối ngoại, nhà đầu tư cá nhân mở mới 473 tài khoản - cao nhất kể từ tháng 5/2021, các tổ chức nước ngoài mở mới 24 tài khoản trong tháng 11.■ **H. NHUNG**

Tăng cường kiểm tra, giám sát để thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát triển lành mạnh

❒ HỒNG NHUNG

Số liệu thống kê cho thấy, 11 tháng năm 2021, việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), đặc biệt là trái phiếu không có tài sản đảm bảo có dấu hiệu tăng nóng. Điều này tiềm ẩn nguy cơ gây hậu quả cho nền kinh tế. Theo đó, các cơ quan chức năng đang tăng cường thanh tra, kiểm tra để thị trường phát triển lành mạnh.

Thị trường TPDN tiếp tục là kênh huy động vốn quan trọng của các DN

Ảnh minh họa

Thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro

Bộ Tài chính cho biết, sau 11 tháng triển khai các quy định mới về phát hành TPDN, thị trường TPDN tiếp tục là kênh huy động vốn quan trọng của các DN trong bối cảnh tín dụng được Ngân hàng Nhà nước điều hành thận trọng. Theo đó, 11 tháng, khối lượng phát hành TPDN đạt trên 495.000 tỷ đồng; trong đó, khối lượng TPDN phát hành riêng lẻ chiếm 94,5%, còn lại là phát hành ra công chúng. Các tổ chức tín dụng và DN bất động sản là các nhà phát hành lớn nhất trên thị trường, chiếm lần lượt 34% và 27,7% tổng khối lượng phát hành, còn lại là các DN thương mại, dịch vụ, sản xuất và công ty chứng khoán.

Đáng chú ý, trong số TPDN phát hành riêng lẻ các tháng đầu năm 2021, TPDN có tài sản đảm bảo chiếm 50,9%; trái phiếu không có tài sản đảm bảo vẫn chiếm 49,1% (trong đó trái phiếu do các tổ chức tín dụng và công ty chứng khoán phát hành chiếm 76%). Trong số 300 DN phát hành trái phiếu riêng lẻ trong các tháng đầu năm, 207 DN phát hành trái phiếu có tài sản đảm bảo.

Mặc dù tỷ lệ trái phiếu có tài sản đảm bảo cao nhưng theo đánh giá của Bộ Tài chính, thực tế chất lượng tài sản đảm bảo chủ yếu là các dự án, tài sản hình thành trong tương lai hoặc cổ phiếu của DN. Giá trị của các tài sản này thường không định giá được chính xác hoặc có biến động mạnh theo diễn biến thị trường. Trường hợp thị trường bất động sản hoặc thị trường chứng khoán có biến động, giá trị tài sản đảm bảo có thể không đủ để thanh toán gốc, lãi trái phiếu. Chưa kể, tài sản đảm bảo của trái phiếu có thể dùng để bảo đảm cho các khoản vay, khoản phát hành trái phiếu khác của DN.

Thậm chí, thị trường vẫn có trường hợp DN phát hành TPDN với khối lượng lớn trong khi vốn chủ sở hữu nhỏ, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ qua các năm. Đặc biệt đối với nhóm bất động sản, trong số hơn 100 DN bất động sản phát hành TPDN riêng lẻ trong năm 2021, 26 DN ghi nhận lỗ trong 6 tháng đầu năm. Tại thời điểm 30/6/2021, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu bình quân của các DN bất động sản niêm yết là 2,5 lần, tỷ lệ này của các DN bất động sản chưa niêm yết là 8,1 lần.

Mặt khác, Luật Chứng khoán, Luật DN và các nghị định về phát hành TPDN đã quy định rõ chỉ nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ. Tuy nhiên, số liệu thống kê cho thấy, nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp có xu hướng giảm mua trên thị trường sơ cấp TPDN riêng lẻ, nhưng trên thị trường thứ cấp, tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư cá nhân vẫn rất cao.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử phạt

Trước thực trạng rủi ro của thị trường TPDN tăng cao, ngày 03/12 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có Công điện yêu cầu Bộ Tài chính thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về phát hành và sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu, nhất là phát hành trái phiếu riêng lẻ của các DN bất động sản, của tổ chức tín dụng có liên quan đến DN bất động sản, các DN có khối lượng phát hành lớn, lãi suất cao, các DN có kết quả kinh doanh thua lỗ, các DN phát hành không có tài sản đảm bảo… báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/12/2021.

Cùng ngày, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc đã có Văn bản yêu cầu Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) kiểm tra, giám sát hoạt động phát hành TPDN trong bối cảnh hoạt động phát hành TPDN không có tài sản đảm bảo tăng nhanh và nóng. Bộ yêu cầu UBCKNN đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; tiến hành xử phạt nghiêm, công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng về các hành vi vi phạm của các cá nhân, DN. Trường hợp xác định có dấu hiệu lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của nhà đầu tư, khẩn trương chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, UBCKNN đẩy nhanh việc ban hành Thông tư hướng dẫn giao dịch TPDN riêng lẻ giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo trách nhiệm được giao tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Báo cáo của UBCKNN cho hay, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, trên cơ sở kết quả kiểm tra tại 9 công ty chứng khoán và 2 DN phát hành, cơ quan này bước đầu ghi nhận và triển khai thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với 2 DN phát hành và 1 công ty chứng khoán. Thời gian tới, UBCKNN sẽ tiếp tục kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc phát hành trái phiếu của các DN phát hành với quy mô lớn so với vốn tự có, phát hành không có tài sản đảm bảo và phát hành nhiều đợt.

Bên cạnh việc đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, Bộ Tài chính cũng khuyến nghị nhà đầu tư khi mua TPDN riêng lẻ cần yêu cầu DN phát hành, tổ chức phân phối cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về: Tình hình tài chính của DN phát hành; mục đích phát hành; tài sản đảm bảo của trái phiếu; đặc điểm của trái phiếu, quyền lợi, nghĩa vụ của chủ sở hữu trái phiếu, các cam kết đối với trái phiếu, nghĩa vụ của DN phát hành, nghĩa vụ của tổ chức phân phối. Ngoài ra, sau khi mua trái phiếu, nhà đầu tư cần thường xuyên cập nhật về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của DN phát hành và việc sử dụng vốn huy động từ trái phiếu có phù hợp với mục đích phát hành.

Trước đó, ngày 10/11/2021, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Thông tư số 16/2021/TT-NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán TPDN (có hiệu lực từ ngày 15/01/2022) bao gồm các quy định nhằm giảm thiểu rủi ro đầu tư TPDN của các tổ chức tín dụng, góp phần phát triển lành mạnh thị trường này.■

Vốn đầu tư mạo hiểm đổ mạnh vào ngành công nghiệp chip

Theo báo cáo của Deloitte, nhu cầu chip cho cả thiết bị và trung tâm dữ liệu đã tăng đột biến trong năm 2020 và 2021, một phần do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Sang năm 2022, nhu cầu thị trường dự kiến sẽ vẫn cao. Vì vậy, bất chấp những thách thức, doanh số bán hàng trong lĩnh vực bán dẫn toàn cầu sẽ tiếp tục đi lên. Theo Hiệp hội Công nghiệp chất bán dẫn, doanh số bán hàng dự kiến năm 2021 sẽ tăng 20% và tăng thêm 9%, lên 574 tỷ USD trong năm 2022.

Deloitte nhận định, tình trạng thiếu hụt chất bán dẫn sẽ kéo dài đến đầu năm 2023. Việc thiếu hụt chip đã gây thiệt hại lớn cho các nhà sản xuất trong nhiều lĩnh vực, trong đó có sản xuất ô tô và điện thoại thông minh. Sự thiếu hụt chip cũng thúc đẩy các khoản đầu tư mới vào lĩnh vực này trong bối cảnh cầu thị trường tiếp tục tăng. Theo dự đoán của Deloitte, các công ty đầu tư mạo hiểm trên toàn cầu sẽ đầu tư hơn 6 tỷ USD vào các công ty bán dẫn trong năm 2022. Con số này lớn hơn gấp 3 lần so với đầu tư từ các quỹ đầu tư mạo hiểm vào mảng chất bán dẫn hằng năm trong giai đoạn 2000-2016. Ngoài nhu cầu cao đối với chip mới, Deloitte cho rằng các khoản đầu tư tăng cao còn do nhu cầu về thiết kế và kiến trúc chip mới, sự gia tăng của các khoản đầu tư từ Chính phủ, tăng công suất máy và định giá công nghệ tương đối cao.

Hầu hết các khoản đầu tư từ quỹ đầu tư mạo hiểm sẽ hướng tới các công ty nổi tiếng có khả năng tận dụng năng lực sản xuất toàn cầu ngày càng tăng. Khoảng 29 nhà máy mới đã bắt đầu hoặc sẽ bắt đầu xây dựng vào năm 2021 và 2022 tại Trung Quốc, châu Mỹ, châu Âu, Trung Đông và châu Phi, Nhật Bản và Hàn Quốc. Do đó, năng lực sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng thêm 36% từ năm 2020 đến cuối năm 2022.

Trong khi các khoản đầu tư vào ngành công nghiệp chip đang diễn ra ở khắp mọi nơi, xu hướng hiện tại cho thấy dòng tiền của các quỹ đầu tư mạo hiểm vẫn sẽ chủ yếu chảy vào Trung Quốc. Các khoản đầu tư vào các công ty bán dẫn của Trung Quốc đã tăng gấp 3 lần từ năm 2019 đến năm 2020. Chỉ trong nửa đầu năm 2021, các quỹ đầu tư mạo hiểm từ cả trong và ngoài Trung Quốc đã đầu tư 3,85 tỷ USD vào các công ty chip tại nước này.■

THÙY LÊ

Tin tức

Thêm nhiều địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được xếp hạng di tích quốc gia

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa đưa thêm 8 di tích vào danh mục Di tích Quốc gia. Trong đó, hai địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh được xếp hạng đợt này gồm: Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại nhà cụ Nguyễn Thị An (23 - 25/8/1945) - TP. Hà Nội, địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Quân khu 4 - tỉnh Nghệ An. Ngoài ra, 6 di tích còn lại được xếp hạng trong đợt này gồm: Địa điểm Hành cung Lỗ Giang - tỉnh Thái Bình, chùa Kim Ninh - tỉnh Tuyên Quang, địa điểm lưu niệm Nguyễn Sơn (Từ đường họ Nguyễn) - tỉnh Thái Bình, xưởng in tín phiếu của Liên khu V tại Xà Nay - tỉnh Quảng Ngãi, địa điểm Chiến thắng Đồi A Bia - tỉnh Thừa Thiên Huế và địa điểm trận Giồng Bốm (1946) - tỉnh Bạc Liêu. **P. HIẾN**

Phát động Cuộc thi sáng tác "Trang sách tôi yêu"

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát động Cuộc thi sáng tác "Trang sách tôi yêu". Theo Ban Tổ chức, thể loại tác phẩm dự thi bao gồm văn xuôi, thơ, ca khúc. Tác phẩm dự thi bày tỏ suy nghĩ, nhận xét, đánh giá... về sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, chuyên khảo, nâng cao dân trí, từ điển, sách giáo dục... đối với nhà trường, với việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, đối với sự nghiệp giáo dục nói chung. Tác phẩm dự thi phải bảo đảm tính chân thực, khách quan, chính xác, có tác động tích cực, truyền cảm hứng đối với ngành giáo dục và cộng đồng xã hội.

Mỗi tác giả có thể gửi từ 1 đến 5 tác phẩm dự thi. Các sáng tác dự thi phải là những tác phẩm mới, chưa từng công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm không có tranh chấp về bản quyền. Thời gian nhận tác phẩm dự thi từ ngày phát động Cuộc thi đến hết ngày 31/3/2022. **LỘC NGUYỄN**

Đoàn học sinh Việt Nam giành 5 huy chương tại Kỳ thi Olympic IOAA 14

Tại Kỳ thi Olympic quốc tế về Thiên văn học và Vật lý Thiên văn lần thứ 14 (IOAA 14), đoàn Việt Nam gồm 5 học sinh lớp 12, Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Nội - Amsterdam đại diện dự thi, đã đạt thành tích cao với 100% số thí sinh đoạt giải, xuất sắc giành được 5 huy chương các loại. Đây là thành tích cao nhất trong các lần dự thi IOAA của học sinh Việt Nam.

Kỳ thi IOAA 14 năm 2021 tổ chức tại Colombia. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu nên Kỳ thi được tổ chức trực tuyến từ ngày 14 - 21/11 với sự tham dự của 50 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm 60 đội. Kỳ thi được tổ chức để ghi nhận vai trò to lớn của lĩnh vực thiên văn học và vật lý thiên văn trong đời sống, trong giáo dục thanh thiếu niên và tăng cường giao lưu quốc tế. **PHỐ HIẾN**

TP. Hồ Chí Minh là Điểm đến du lịch MICE tốt nhất châu Á 2021

Giải thưởng MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, khen thưởng, sự kiện) thế giới lần thứ 2 vừa diễn ra đã tôn vinh TP. HCM là Điểm đến du lịch MICE tốt nhất châu Á 2021. Giải thưởng MICE thế giới là sáng kiến toàn cầu nhằm công nhận và khen thưởng sự xuất sắc trong ngành du lịch MICE.

Trước đó, hồi tháng 10/2021, Tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới cũng vinh danh Việt Nam là Điểm đến hàng đầu châu Á 2021 và Điểm đến du lịch bền vững hàng đầu châu Á 2021. Giải thưởng Golf thế giới đã vinh danh Việt Nam là Điểm đến du lịch Golf tốt nhất châu Á và Điểm đến du lịch Golf tốt nhất thế giới năm 2021… Việc Việt Nam liên tục nhận được các giải thưởng hàng đầu khu vực và thế giới của các tổ chức giải thưởng danh giá thế giới là điều kiện hết sức thuận lợi để quảng bá rộng rãi thương hiệu du lịch Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần phục hồi và phát triển du lịch trở lại.■ **L.NGUYỄN**

Tận dụng thời gian vàng dạy học trực tiếp, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch

❒ *Bài và ảnh:* **NGUYỄN LỘC**

Sau thời gian dài học trực tuyến để phòng, chống dịch Covid-19, đến nay, học sinh tại nhiều địa phương đã trở lại trường học trực tiếp với phương án học linh hoạt. Việc tổ chức học trực tiếp tại các vùng an toàn được đông đảo phụ huynh, học sinh mong đợi, song để đảm bảo an toàn cao nhất cho các em, các cơ quan chức năng không được phép lơ là trong quản lý, tổ chức thực hiện quy định về phòng, chống dịch bệnh.

Tranh thủ thời gian vàng cho học sinh đến trường

Cơ hội để nâng cao chất lượng dạy và học

Từ ngày 06/12, học sinh lớp 12 tại các địa bàn thuộc vùng an toàn của TP. Hà Nội đã được đến trường. Dù là thứ Hai song Trường Trung học phổ thông Yên Hòa (quận Cầu Giấy) không tổ chức chào cờ như thường lệ. Thay vào đó, học sinh đến trường được phân luồng, giữ khoảng cách an toàn và tuân thủ 5K, đo thân nhiệt trước khi vào trường. Tâm trạng chung là các em đều háo hức, vui vẻ khi được gặp lại thầy cô, bạn bè và trường lớp; được trực tiếp nghe giảng và trao đổi, thay vì phải học tập qua thiết bị điện tử, song cũng có chút lo lắng khi dịch bệnh tại một số nơi còn phức tạp. Đây cũng là không khí chung tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thủ đô khi được mở cửa trở lại.

Theo phương án tổ chức được Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) TP. Hà Nội thông qua, 50% trong số hàng chục nghìn học sinh lớp 12 trên địa bàn Thành phố sẽ học ở trường thứ 2, 4, 6 và học trực tuyến vào các ngày thứ 3, 5, 7. Còn 50% học sinh sẽ học theo thời khóa biểu ngược lại. Đến thời điểm hiện tại, Hà Nội là 1 trong 34 tỉnh, thành phố tổ chức kết hợp dạy học trực tiếp, trực tuyến với các phương thức tổ chức linh hoạt; có 9 tỉnh, thành phố đảm bảo an toàn để dạy học trực tiếp hoàn toàn, theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" trong ngành giáo dục.

Theo Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học (Bộ GD&ĐT) Nguyễn Xuân Thành, khi học sinh mới trở lại trường học, nhà trường cần tổ chức tư vấn, hỗ trợ tâm lý, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho học sinh chuyển trạng thái từ học trực tuyến sang trực tiếp. Các trường sử dụng hiệu quả thời gian vàng để tổ chức dạy các nội dung cơ bản, cốt lõi phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh, tránh gây áp lực, quá tải đối với học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ cần được thực hiện sau một thời gian học sinh được ôn tập, củng cố, bổ sung nội dung kiến thức.

Để đảm bảo chất lượng dạy và học, Bộ GD&ĐT đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động rà soát, đánh giá, phân loại kết quả học tập trực tuyến, qua truyền hình của học sinh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế và tình hình kiểm soát dịch Covid-19 tại địa phương. Đồng thời, các trường tổ chức ôn tập, củng cố, bổ sung nội dung kiến thức phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh học trực tuyến; cũng như nhóm học sinh phải di chuyển nơi cư trú để phòng, tránh dịch bệnh.

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh

Là một trong những trường vùng cao thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tổ chức cho học sinh đến trường ngay từ đầu năm học mới, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Hố Mít hiện đang triển khai tốt việc dạy và học cho gần 300 học sinh tại đây. Đồng thời, Ban Giám hiệu nhà trường đặc biệt chú trọng đến công tác phòng, chống dịch nhằm đảm bảo an toàn cho cả thầy và trò. Ông Trịnh Hải Ngàn - Hiệu trưởng nhà trường - cho biết, theo hướng dẫn của Bộ Y tế và địa phương, nhà trường đã tuân thủ nghiêm các quy định phòng, chống dịch bệnh; đồng thời phối hợp với lực lượng y tế chuẩn bị sẵn các phương án xử lý linh hoạt trong tình huống xuất hiện ca nhiễm hoặc nghi nhiễm. "Tạo mọi điều kiện giúp các em học sinh được tiếp thu kiến thức đầy đủ, song nhà trường vẫn xác định an toàn sức khỏe cho thầy và trò là trên hết" - ông Ngàn cho biết.

Đây cũng là tinh thần chung đang được ngành giáo dục quán triệt thực hiện. Đề cập đến vấn đề đảm bảo an toàn cho học sinh khi trở lại trường, cũng như khi học trực tuyến, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Hữu Độ cho biết, thời gian qua, Bộ GD&ĐT đã chủ động nắm bắt tình hình, đôn đốc địa phương thực hiện tốt các yêu cầu khi tổ chức dạy học trực tiếp. Theo đó, trước khi cho học sinh đến trường, các địa phương phải đánh giá kỹ tình hình dịch bệnh. Ngành y tế chủ trì, phối hợp với ngành giáo dục lên phương án, kịch bản xử lý tình huống khi dịch bệnh xảy ra trong trường học; tiến hành phun khử khuẩn thường xuyên tại cơ sở trường, lớp, các điểm có nguy cơ cao. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để quản lý học sinh học tập ở nhà, ở trường cũng như việc đi lại, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

Lãnh đạo Bộ GD&ĐT cũng lưu ý, tùy vào điều kiện thực tế, các địa phương vẫn duy trì tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình. Đặc biệt, các trường cần tăng cường phối hợp với phụ huynh trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng học sinh học tập trực tuyến, qua truyền hình; bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng các thiết bị điện tử và an toàn thông tin trên môi trường mạng. "Với sự chuẩn bị chu đáo, nhiều phương án dự phòng, việc tổ chức dạy học trực tiếp trực tuyến đang phát huy hiệu quả, theo đúng tinh thần của Nghị quyết 128 và phù hợp với thực tế từng địa phương" - Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ nhấn mạnh.■

Tin vắn

- Trong Thông báo số 324/TB-VPCP truyền đạt kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại cuộc họp về các vấn đề đại biểu Quốc hội chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV, liên quan tới việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương giáo viên, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp sửa đổi các quy định liên quan trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của giáo viên khi xếp, chuyển hạng chức danh nghề nghiệp.

- Chiều 04/12 và rạng sáng 06/12, kênh CNN đã phát sóng chương trình Innovate về các sáng tạo đột phá đang được giới thiệu tại Triển lãm Thế giới EXPO 2020 Dubai. Đáng chú ý, Nhà triển lãm Việt Nam với các sản phẩm hướng tới nền kinh tế tuần hoàn trong sản xuất cà phê đã chiếm một thời lượng đáng kể của phóng sự.■ **N. LỘC**

Gỡ "nút thắt" về cơ chế để phát triển bền vững năng lượng tái tạo

❒ DIỆU THIỆN

Trong những năm gần đây, ngành năng lượng tái tạo (NLTT) đã có những bước phát triển rất đáng khích lệ, đóng góp tích cực trong việc đảm bảo nguồn an ninh năng lượng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay vẫn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách cần được tháo gỡ để thu hút mạnh mẽ hơn nữa sự tham gia của các DN, nhà đầu tư nhằm phát triển bền vững NLTT của Việt Nam.

Lắp đặt trụ điện gió của Dự án điện gió Đông Hải 1 - Trà Vinh *Ảnh: TTXVN*

Khuôn khổ pháp lý thu hút đầu tư chưa hoàn chỉnh

NLTT đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch đảm bảo nguồn an ninh năng lượng quốc gia. Do đó, trong vài năm gần đây, Chính phủ đã có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển NLTT và thu được những kết quả rất tích cực.

Ông Nguyễn Ninh Hải - đại diện Cục Điện lực và NLTT, Bộ Công Thương - cho biết, tính đến ngày 31/12/2020, tổng công suất lắp đặt các nguồn NLTT đạt gần 69.300MW, trong đó, điện mặt trời đạt 16.420MW, điện gió đạt 514MW, điện sinh khối đạt 382MW.

Về sản lượng, chỉ tính riêng năm 2019 và 2020, sản lượng điện phát từ nguồn NLTT đạt tương ứng là 5,242 tỷ kWh và 10,994 tỷ kWh, đã góp phần giảm đáng kể sử dụng điện chạy dầu giá cao. Đặc biệt, các nguồn NLTT đã hỗ trợ tích cực trong việc cung cấp nguồn điện cho miền Bắc, khi miền Bắc thiếu hụt nguồn điện và phụ tải tăng cao (như thời gian tháng 5 - 6/2021), góp phần đảm bảo cung ứng điện cho cả giai đoạn 2021-2025, cũng như giảm phát thải khí nhà kính và các phát thải ô nhiễm khác như các khí gây hại SOx, NOx, bụi, nhiệt…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, theo ông Hải, việc triển khai các dự án NLTT tại Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với thách thức, đó là tỷ trọng cao của các nguồn điện gió, điện mặt trời đã gây ra nhiều khó khăn trong công tác vận hành, điều độ hệ thống điện, ảnh hưởng đến việc vận hành các nguồn nhiệt điện than, khí.

Một thách thức nữa được ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - chỉ ra, đó là về mặt chính sách khuyến khích đầu tư phát triển NLTT cũng còn bất cập, thể hiện ở chỗ các chính sách về giá mua điện mặt trời và điện gió chưa có lộ trình xuyên suốt, liên tục, điều này làm giảm cam kết của các nhà đầu tư trong việc triển khai các dự án theo quy hoạch.

Ngoài ra, khuôn khổ pháp lý thu hút đầu tư chưa hoàn chỉnh, chưa có giải pháp đảm bảo hiệu quả cho các nhà đầu tư khi tham gia vào thị trường NLTT. "Hiện nay, trên thực tế có nhiều nhà máy điện gió, điện mặt trời buộc phải cắt giảm công suất phát tới 60% do lưới điện bị quá tải, gây lãng phí nguồn lực của xã hội và đang trở thành nguyên nhân cản trở nỗ lực thu hút đầu tư vào phát triển lĩnh vực này. Đặc biệt, thực trạng này thường diễn ra tại các địa bàn có tiềm năng phát triển nguồn điện từ NLTT lớn như các tỉnh: Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định…" - ông Phòng nhấn mạnh.

Cần có chính sách đảm bảo hiệu quả cho các nhà đầu tư

Ông Nguyễn Ninh Hải cho biết, tại Dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch Điện VIII) đã xác định ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn NLTT phục vụ sản xuất điện, với mục tiêu được đặt ra là tăng tỷ lệ điện năng sản xuất từ các nguồn NLTT đạt khoảng 11,9 - 13,4% vào năm 2030 và khoảng 26,5 - 28,4% vào năm 2045.

Để hiện thực hóa những mục tiêu đó, cũng như thúc đẩy thị trường NLTT phát triển bền vững, theo ông Bùi Văn Thịnh - Chủ tịch Hiệp hội Điện gió và mặt trời Bình Thuận, những bất cập trên cần phải nhanh chóng được khắc phục. Cụ thể, Chính phủ cần quyết liệt trong việc thực thi quy hoạch điện, tập trung nâng cấp lưới điện, tránh tình trạng mất cân đối giữa nguồn và lưới, giữa các vùng miền, khu vực như thời gian qua. Bởi sự mất cân đối đã khiến những khu vực thừa điện phải thường xuyên cắt giảm công suất phát, gây lãng phí lớn nguồn lực xã hội và làm nản lòng các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, nhằm thu hút và đảm bảo quyền lợi của DN khi đầu tư phát triển các dự án NLTT, Chính phủ cần nhanh chóng xây dựng, ban hành cơ chế mới, tránh "khoảng trống chính sách" quá dài như các chính sách về giá điện mặt trời, điện gió hiện nay.

Đồng quan điểm trên, đưa thêm kiến nghị, bà Ngô Thị Tố Nhiên - Giám đốc điều hành Tổ chức Sáng kiến chuyển dịch năng lượng Việt Nam - cho rằng, hạ tầng lưới truyền tải điện hiện nay còn hạn chế và cần được nâng cấp bằng kêu gọi đầu tư. Theo Dự thảo Quy hoạch Điện VIII, nhu cầu vốn đầu tư lưới điện giai đoạn 2021-2030 là 32,9 tỷ USD; giai đoạn 2031-2045 là 52,1 tỷ USD. "Đây là một số lượng vốn lớn cần huy động thêm vốn đầu tư tư nhân. Tại Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định chủ trương kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư vào lưới điện, tuy nhiên, tại Điều 4 Luật Điện lực lại đề cập đến vấn đề độc quyền về phân phối điện. Do đó, Luật Điện lực cần sớm được xem xét sửa đổi, để thu hút các DN, các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển lưới điện" - bà Nhiên nói.

Ông Nguyễn Văn Vy - Phó Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam - đề xuất thêm, Chính phủ cần có các chính sách, giải pháp đảm bảo hiệu quả cho các DN khi tham gia vào thị trường NLTT để tăng sự quan tâm của các nhà đầu tư; cùng với đó, các chính sách cần được thiết kế theo hướng tạo ra môi trường đầu tư ổn định và có thể dự đoán được để các DN yên tâm đầu tư lâu dài.■

Hơn 12,4 triệu người lao động đã nhận hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp

Theo thống kê của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, tính đến hết ngày 06/12/2021, BHXH các địa phương đã giải quyết hưởng hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho 12.454.842 lao động, với tổng số tiền hỗ trợ là 29.464 tỷ đồng.

Ngành BHXH cũng đã tiếp nhận, giải quyết cho 832 đơn vị với 158.835 lao động tạm dừng đóng Quỹ Hưu trí và tử tuất, số tiền hơn 1.104,8 tỷ đồng tại 57 tỉnh, thành. Đồng thời, xác nhận danh sách cho 2.772.958 lao động của 68.758 đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) để hưởng các chính sách, gồm: 1.882.199 lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương của 61.517 đơn vị; 552.221 lao động ngừng việc để nhận hỗ trợ 1 triệu đồng/người của 5.347 đơn vị; 3.994 lao động được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm của 36 đơn vị; 82.733 lao động ngừng việc do dịch Covid-19 của 1.025 đơn vị, được người SDLĐ vay vốn trả lương ngừng việc; 216.860 người lao động được người SDLĐ đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất của 432 đơn vị; 34.951 người lao động được người SDLĐ đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất của 228 đơn vị (đối với người SDLĐ hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng). **Đ. KHOA**

Tăng cường giám sát, quản lý người nhập cảnh trước nguy cơ biến chủng Omicron xâm nhập

Theo Bộ Y tế, hiện Việt Nam chưa ghi nhận biến chủng mới Omicron nhưng nguy cơ xâm nhập và lây lan vào nước ta là rất lớn. Để chủ động kiểm soát tình hình, Bộ Y tế đã có Công điện đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Trong đó, các địa phương tăng cường giám sát, quản lý các trường hợp nhập cảnh, đặc biệt các trường hợp đến/đi về từ các quốc gia, khu vực đã ghi nhận và lây lan biến chủng mới như khu vực Nam châu Phi và một số quốc gia khu vực châu Âu; thực hiện nghiêm việc xét nghiệm, cách ly, giám sát, theo dõi y tế cho người nhập cảnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định phòng, chống dịch. Cùng với đó, các địa phương tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng do virus (SVP), giám sát dựa vào sự kiện (EBS), thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc Covid-19; chủ động gửi mẫu bệnh phẩm nghi nhiễm biến chủng Omicron đến Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur để xét nghiệm, giải trình tự gen khẳng định; kịp thời cách ly y tế, xử lý triệt để ổ dịch, không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng.■ **N. HỒNG**

Tin tức

Họp Ban Điều hành INTOSAI lần thứ 75

Ngày 23/11, Ban Điều hành Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) đã tổ chức cuộc họp lần thứ 75 theo hình thức trực tuyến. 130 kiểm toán viên đại diện cho 20 cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên đã tham dự. Ban Điều hành đã bàn thảo về các kế hoạch hành động năm 2022, kết nạp một số SAI mới, giao nhiệm vụ cho các SAI, thành lập một số nhóm chuyên trách… và một số nội dung quan trọng khác. *(Theo INTOSAI)*

Nigeria: Kiểm toán các cơ quan, tổ chức công

Vừa qua, Văn phòng Tổng Kiểm toán Nigeria đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của các Bộ, ban, ngành, tổ chức, DNNN. Văn phòng cho biết đã phát hiện ra nhiều khoản tiền chênh lệch khổng lồ tại hầu hết các cơ quan công. Tổng Kiểm toán bày tỏ mối quan ngại và cho rằng Chính phủ cần có biện pháp kịp thời để giải quyết tình trạng quản lý quỹ công yếu kém. *(Theo vanguardngr)*

PCAOB công bố kết quả thanh tra năm 2020

Mới đây, Ủy ban Giám sát kế toán các công ty đại chúng Hoa Kỳ (PCAOB) đã tiến hành thanh tra 617 cuộc kiểm toán do 153 hãng kiểm toán thực hiện trong năm 2020. Báo cáo của PCAOB cho thấy, hoạt động kiểm toán đã có một số cải thiện so với năm trước, những thiếu sót được chỉ ra ít hơn so với năm 2019. Ủy ban đang tiếp tục thanh tra để xác định những thiếu sót tại các hãng kiểm toán.■ *(Theo JoA)*

Tin vắn

▸▸▸ Từ ngày 02 - 09/12, Diễn đàn Quy tắc và Chuẩn mực nghề nghiệp của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao sẽ tổ chức các phiên họp trực tuyến gồm 3 phiên. *(Theo INTOSAI)*

▸▸▸ Hãng kiểm toán Grant Thornton tại Anh vừa hợp tác với Tập đoàn công nghệ Vizolution nhằm cung cấp dịch vụ kỹ thuật số mới cho khách hàng. *(Theo GT)*

▸▸▸ Vừa qua, EY đã trở thành hãng kiểm toán của Tập đoàn Bảo hiểm đa quốc gia Aviva (trụ sở tại Anh) sau khi chiến thắng quá trình đấu thầu.■ *(Theo accountancy)*

YẾN NHI

PAKISTAN:

Gian lận trong hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19

❒ **THANH XUYÊN**

Ngày 29/11, Tổng Kiểm toán Pakistan đã công bố một báo cáo sau khi xem xét công tác quản lý, chi tiêu các khoản ngân sách Chính phủ giải ngân cho chương trình trợ giá thực phẩm, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Báo cáo kiểm toán chỉ ra những khoản chi bất thường và nhiều hành vi trục lợi đáng bị lên án.

Nhiều mặt hàng trợ giá kém chất lượng được bán ra *Ảnh: gnnhd.tv*

Hàng loạt hành vi gian lận ngân sách

Trong Báo cáo kiểm toán có tiêu đề "Xem xét ngân sách hỗ trợ công tác phòng, chống Covid-19 của Chính phủ", Tổng Kiểm toán Pakistan đã chỉ ra hàng loạt thiếu sót của chính quyền các địa phương và Chính phủ trong công tác phòng, chống đại dịch. Cụ thể, Báo cáo chỉ trích Chính phủ chưa kịp thời đưa ra những biện pháp can thiệp giúp đảm bảo các mặt hàng thiết yếu bao gồm đường, bột mì, dầu ăn, bơ sữa, đậu, ngũ cốc và gạo có đủ số lượng để cung cấp cho người dân. Các mặt hàng này được bán thông qua Tổng công ty Cửa hàng tiện ích Pakistan (USC) - DNNN quản lý các cửa hàng cung cấp hàng hóa cho người dân với giá thấp nhờ được Chính phủ trợ giá. Bên cạnh đó, một khối lượng lớn bơ sữa và dầu ăn không đạt tiêu chuẩn trị giá 1,4 tỷ Rupi (7,93 triệu USD) đã được bán cho người dân…

Cuộc kiểm toán chỉ ra rằng, Ban Lãnh đạo USC đã có những hành vi gian lận trong quá trình phân phối hàng được trợ giá, điển hình là các hợp đồng phân phối đường đã bị làm sai lệch, các cuộc đấu thầu cuối năm 2019 và đầu năm 2020 cũng không được công khai.

USC báo cáo đã thực hiện các khoản thanh toán gần 238 triệu Rupi cho việc vận chuyển đường, tuy nhiên lại không xuất trình được biên lai nộp các loại thuế, phí, không chứng minh được hành trình vận chuyển hàng. USC cũng duyệt chi nhiều khoản thanh toán sai quy định để trợ giá bột mì, trong khi các sản phẩm này lại không đảm bảo chất lượng. Trong năm 2019-2020, một số quản lý khu vực của USC đã không tiến hành kiểm tra các lô hàng bột mì và ngay lập tức thanh toán 1,67 tỷ Rupi cho các nhà máy dù họ không đảm bảo các quy định về chất lượng thực phẩm.

Việc ký các hợp đồng mua bơ sữa và dầu ăn trị giá 1,6 tỷ Rupi cũng không thông qua quy trình đấu thầu công khai. Do đó, các sản phẩm này đã không được mua với mức giá cạnh tranh.

Báo cáo kiểm toán tiếp tục chỉ ra rằng, ngoài việc biển thủ ngân sách công và để xảy ra hàng loạt sai phạm bất thường, các lãnh đạo của USC còn dùng ngân sách mua sắm nhiều mặt hàng, thực phẩm giả, không đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định.

Cần điều tra, xử lý nghiêm sai phạm

Trong bối cảnh đại dịch bùng phát nhanh chóng và diễn biến phức tạp, Chính phủ Pakistan đã đưa ra gói cứu trợ lớn vào năm 2020. Theo đó, 50 tỷ Rupi đã được giải ngân cho USC để thực hiện kế hoạch cung cấp các mặt hàng thực phẩm thiết yếu cho những đối tượng người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch, những đối tượng yếu thế trong cộng đồng với mức giá được trợ cấp. Trước đó, từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020, Chính phủ cũng đã giải ngân 21 tỷ Rupi thực hiện chương trình bán hàng trợ giá cho người dân các mặt hàng thiết yếu trên thông qua 3.989 cửa hàng bán lẻ.

Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo USC đã không tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hóa cũng như không yêu cầu nhiều nhà cung cấp thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng cho sản phẩm. USC đã vi phạm nghiêm trọng những quy định do chính mình thông qua trước đó "không sản phẩm nào được đặt trên kệ tại bất kỳ cửa hàng nào khi không có giấy kiểm định chất lượng của nhà sản xuất và giấy chứng nhận của các cơ quan chức năng".

Bộ Tài chính Pakistan cho biết, những phát hiện kiểm toán trên khiến Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đang xem xét lại việc tiếp tục cho Chính phủ Pakistan được nhận khoản vay 1 tỷ USD trong chương trình hỗ trợ vay tiếp theo. IMF đã yêu cầu Chính phủ nước này phải công bố Báo cáo kiểm toán trước khi xem xét việc chuyển tiếp 1 tỷ USD tiền vay cho nước này.

Tổng Kiểm toán Pakistan nói: "Cần tiến hành thêm một cuộc điều tra mở rộng để xem xét trách nhiệm của Ban Lãnh đạo USC khi để xảy ra hàng loạt vi phạm kể trên, đồng thời nhấn mạnh cần có các biện pháp mạnh tay hơn nhằm củng cố việc thực hiện các quy tắc của Cơ quan Quản lý công tác mua sắm công".■

(Theo profit.pakistantoday.com.pk)

HOA KỲ:

Hội đồng Yucaipa tái cơ cấu sau kiểm toán

KTNN bang California mới đây đã tiến hành kiểm tra và phát hiện những sai phạm tài chính liên quan đến nhiều quan chức cấp cao, có nhiệm kỳ công tác lâu dài tại Hội đồng TP. Yucaipa. Chính quyền Thành phố đã thông qua việc tái cơ cấu toàn bộ nhân sự của Hội đồng Thành phố, đặc biệt là bộ phận tài chính sau khi một số nhân sự cấp cao bị cáo buộc đã đánh cắp những khoản tiền lớn từ ngân sách công vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020.

Trong suốt những năm qua, nhiều nhân sự của Hội đồng bao gồm cả những người đã có nhiều năm công tác vẫn vi phạm các quy định tài chính, không tuân thủ các quy trình quan trọng. Đáng lên án, các nhân sự của bộ phận tài chính đã nhiều lần tự ý thanh toán những khoản tiền lớn vào tài khoản cá nhân nhằm biển thủ ngân sách công, một số khoản chi mờ ám khác vẫn đang được điều tra. Sau khi bị phát hiện, một số nhân sự bộ phận kế toán vẫn tìm cách chối bỏ trách nhiệm. Do đó, KTNN Bang khuyến nghị cần phải xây dựng một quy trình mới, có những thay đổi đột phá và các biện pháp mạnh mẽ để chấn chỉnh hoạt động của cơ quan.

KTNN tiếp tục chỉ ra một số vấn đề tồn đọng trong cuộc kiểm toán năm trước và khuyến nghị chính quyền Thành phố cần thắt chặt công tác quản lý, phân bổ ngân sách; hằng tháng cần thực hiện đối chiếu sổ sách với ngân hàng để kịp thời phát hiện ra những sai phạm, bất thường.

Sau khi một số quan chức cấp cao của Thành phố bị bắt, bị cách chức, chính quyền đương nhiệm đã tiến hành nhiều thay đổi như: Tuyển dụng các vị trí kế toán mới, chuyên môn hóa nhiệm vụ của từng vị trí, thu hẹp quyền hạn của vị trí giám đốc tài chính và hành chính...

Chủ tịch Hội đồng TP. Yucaipa Ray Casey cho biết, một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất trong kế hoạch tái cơ cấu bộ máy hoạt động là loại bỏ các vị trí nhân sự và các dịch vụ hành chính rườm rà. Ông cũng cho rằng trong năm tài chính tới, bộ phận tài chính cần đặt ra mục tiêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn song song với việc ngày càng nâng cao công tác quản lý ngân sách; lập các báo cáo tài chính đúng hạn, đúng quy định; tiến hành kiểm toán định kỳ; tiếp tục giải quyết các vấn đề tồn đọng liên quan đến nhân sự, đặc biệt chú trọng giải quyết quyền lợi, bồi thường cho người lao động thỏa đáng...■

(Theo Redlandsdailyfacts)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; **Fax:** (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1
Giá: 5.800đ

Quyết tâm thực hiện mục tiêu 100% học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế

❒ H. ĐĂNG

Trước hàng loạt khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, song nhờ linh hoạt áp dụng các giải pháp, các địa phương đang nỗ lực thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HSSV), trong đó nhiều địa phương đã đạt mục tiêu này, qua đó đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho các em.

Bảo hiểm y tế ngày càng quan trọng

Xác định vai trò quan trọng của BHYT HSSV, ngay từ đầu năm học, các địa phương đã bắt tay ngay vào triển khai BHYT HSSV để thế hệ tương lai luôn được bảo vệ sức khỏe tốt nhất.

Tại Lạng Sơn, với vai trò là cơ quan thực hiện chính sách BHXH, BHYT, ngay từ đầu năm học, BHXH Lạng Sơn đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để tới nay, tất cả HSSV trên địa bàn đã tham gia BHYT. Trong đó, cơ quan BHXH đã chủ động phối hợp với ngành giáo dục, y tế thường xuyên thông tin, chỉ đạo triển khai chính sách BHYT tới HSSV, các bậc phụ huynh.

Cùng đó, BHXH Lạng Sơn luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, quyền lợi cho các em HSSV tham gia BHYT. Trong năm học vừa qua, BHXH tỉnh đã chuyển gần 4 tỷ đồng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các trường học trên địa bàn tỉnh để đảm bảo hoạt động của y tế học đường, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho các em HSSV. Năm học 2020-2021, tại Lạng Sơn, đã có hơn 16.800 lượt HSSV khám, chữa bệnh BHYT, tổng chi phí quỹ BHYT thanh toán trên 7 tỷ đồng, nhiều em mắc bệnh nặng được BHYT thanh toán số tiền hàng trăm triệu đồng, giúp giảm gánh nặng cho gia đình.

Còn theo BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế, ngay từ đầu năm học, đơn vị đã phối hợp với cơ quan liên quan giao chỉ tiêu tham gia BHYT của HSSV tới từng cơ sở giáo dục, xem đây là tiêu chí đánh giá, phân loại hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời khen thưởng, động viên với trường thực hiện tốt. Do đó, năm học mới dù gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 nhưng tỉnh vẫn đặt mục tiêu tất cả HSSV trên địa bàn được BHYT bảo vệ.

BHYT giúp chăm sóc sức khỏe toàn diện cho HSSV
Ảnh: Internet

Tại tỉnh Phú Thọ, theo thống kê của BHXH tỉnh, trong năm 2020, số lượt khám, chữa bệnh BHYT HSSV toàn tỉnh là 73.624 lượt người với số tiền trên 37 tỷ đồng. Một số HSSV không may mắc bệnh hiểm nghèo, có chi phí khám, chữa bệnh lớn đã được Quỹ BHYT chi trả với số tiền lớn tới hàng trăm triệu đồng. Nhờ tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt chính sách, nên rất nhiều trường trên địa bàn tỉnh duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT trong nhiều năm, đó là Trường Đại học Hùng Vương, các trường trung học phổ thông: Chuyên Hùng Vương, Việt Trì, Phong Châu…

> Theo BHXH Việt Nam, tới nay, cả nước có gần 18,4 triệu HSSV tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 93,9%. Trong đó, có 5 tỉnh đạt 100% HSSV tham gia BHYT, gồm: Lạng Sơn, Bắc Giang, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương.

Quyết tâm bao phủ bảo hiểm y tế cho tất cả học sinh, sinh viên

Trong bối cảnh dịch bệnh, BHYT càng chứng minh vai trò quan trọng, khi nguồn từ BHYT giúp các trường trang trải chi phí phòng, chống dịch Covid-19 cho HSSV, để có môi trường học tập an toàn. Đặc biệt, từ đầu năm 2021 đến nay, người tham gia BHYT được thụ hưởng nhiều chính sách mới ưu việt hơn. Nổi bật là chính sách thông tuyến tỉnh trong điều trị nội trú đối với khám, chữa bệnh BHYT được triển khai trên quy mô toàn quốc từ ngày 01/01/2021, giúp một số trường hợp tham gia BHYT điều trị trái tuyến vẫn được hưởng 100% chi phí điều trị nội trú như đúng tuyến. Do đó, ngành BHXH tiếp tục kiên định mục tiêu 100% HSSV trên cả nước tham gia và được BHYT bảo vệ sức khoẻ.

Kinh nghiệm từ các địa phương đã hoàn thành mục tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT là HSSV cho thấy, để đạt được 100% số HSSV tham gia BHYT trong năm 2021-2022 đòi hỏi sự vào cuộc của các ngành BHXH, giáo dục và đào tạo, lao động, thương binh và xã hội, coi đây là nhiệm vụ chính trị kiên quyết phải thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, sự sáng tạo và nhiệt huyết của công chức, viên chức các ngành liên quan. Theo đó, cơ quan BHXH cần chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng và chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về quyền lợi, ý nghĩa của BHYT và trách nhiệm tham gia BHYT của các tầng lớp nhân dân theo quy định của Luật BHYT.

Trong đó, chú trọng tuyên truyền sâu rộng đến các đối tượng là cán bộ, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo, phụ huynh, HSSV, đoàn viên thanh niên bằng những cách thức linh hoạt, như: Tuyên truyền trực tiếp (gặp gỡ trực tiếp hoặc tổ chức hội nghị...) ; tuyên truyền gián tiếp (gửi tin nhắn qua điện thoại, qua ứng dụng VssID, tương tác qua mạng xã hội, hội nghị trực tuyến…); tuyên truyền trực quan (pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu…).

Phát biểu tại Hội nghị giao ban ngành BHXH tháng 12/2021, Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết, ngành BHXH luôn xác định chính sách BHYT nói chung, BHYT HSSV nói riêng là một chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn diện cho HSSV. Với ý nghĩa đó, Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh yêu cầu trong thời gian còn lại của năm 2021, toàn ngành "dốc sức" triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; phấn đấu 100% HSSV tham gia BHYT.■

Tập trung cao độ để đạt chỉ tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Công tác phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) trong tháng 11/2021 của ngành BHXH đạt kết quả tích cực song ước tính từ nay đến cuối năm, số người cần phải phát triển để đạt kế hoạch đề ra còn lớn. Toàn ngành BHXH đang tập trung "chạy nước rút" để hoàn thành tốt nhất chỉ tiêu được giao.

Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, đến hết tháng 11/2021, toàn quốc có 15.909.860 người tham gia BHXH, đạt 31,96% lực lượng lao động trong độ tuổi và đạt 89,91% kế hoạch được giao. Trong đó: có 14.624.240 người tham gia BHXH bắt buộc, đạt 91,7% kế hoạch; 1.285.620 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 73,56% kế hoạch và 12.931.492 người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đạt 25,98% lực lượng lao động. Đồng thời, toàn quốc có 83.717.784 người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ bao phủ 85,77% dân số và đạt trên 93% kế hoạch. Tổng số thu BHXH, BHYT là 343.590 tỷ đồng, đạt 84,58% kế hoạch được Chính phủ giao (từ nay đến hết năm, toàn ngành còn phải thu 62.633 tỷ đồng); số nợ BHXH, BHYT là 27.143 tỷ đồng, bằng 6,79% so với số phải thu.

So với tháng 10/2021, số người tham gia BHXH, BHYT có sự tăng trưởng "vượt bậc". Tuy nhiên, so với kế hoạch đề ra, ước tính từ nay đến cuối năm, ngành BHXH còn phải phát triển trên 1,7 triệu người tham gia BHXH, trên 6,2 triệu người tham gia BHYT. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn khi chỉ còn một tháng nữa là kết thúc năm 2021. Đáng chú ý, so với thời điểm cuối năm 2020, số người tham gia BHXH đến hết tháng 11/2021 giảm 306.864 người, số tham gia BHYT giảm 3.808.404 người, trong khi số người nhận BHXH một lần tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Ông Dương Văn Hào - Trưởng ban Quản lý Thu - Sổ thẻ (BHXH Việt Nam) - cho biết, dự kiến, số người tham gia BHXH bắt buộc trong tháng 12 sẽ tăng từ 400.000 - 450.000 người, đưa tổng số người tham gia BHXH bắt buộc lên khoảng 15,3 - 15,5 triệu người, tăng so với năm 2020 từ 200.000 - 220.000 người. BHXH tự nguyện đạt 1.350.000 người, tăng so với năm 2020 khoảng 350.000 người. Như vậy, tổng số người tham gia BHXH khoảng 16,8 triệu người và tiệm cận độ bao phủ. Tuy nhiên, số người tham gia BHYT khoảng 86,8 triệu người - hụt so với kế hoạch khoảng 2,3 triệu người do tác động của Quyết định số 861/QĐ-TTg. Trong tháng 12/2021, BHXH Việt Nam tiếp tục đôn đốc các địa phương tăng cường vận động đảm bảo chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT; đồng thời rà soát, vận động những người lao động đã nghỉ việc tiếp tục tham gia BHXH.

Trước tình hình trên, tại Hội nghị giao ban công tác toàn ngành BHXH diễn ra mới đây, Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh nhấn mạnh, công tác phát triển người tham gia BHXH, BHYT trong tháng 11 có chuyển biến rất tích cực. Đáng chú ý, đến tháng 11, toàn ngành đã phát triển được gần 500.000 người tham gia BHXH so với tháng 10/2021. Điều này thể hiện sự quyết tâm, tích cực vào cuộc của toàn ngành. Tuy nhiên, đối với phát triển người tham gia BHYT đến hết năm 2021 phải đạt tỷ lệ bao phủ tối thiểu 91% dân số theo đúng cam kết với Chính phủ và Quốc hội. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành trong tháng 12 là phải tập trung, quyết liệt thực hiện đồng bộ giải pháp thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch được giao ở mức cao nhất.

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh yêu cầu Ban Quản lý Thu - Sổ thẻ cùng BHXH các địa phương xây dựng kịch bản thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH theo diễn biến của dịch Covid-19 ở từng địa phương. Đặc biệt, hiện số người rút BHXH một lần tăng nên cần đánh giá lại tác động, xem có bao nhiêu người khó khăn thực sự phải rút một lần, bao nhiêu người không hiểu chính sách; tăng cường các giải pháp phòng chống trục lợi chính sách BHXH, BHYT những tháng cuối năm; tăng cường thanh tra thu hồi nợ đọng…■

KIM AN

Thực hiện hiệu quả thanh tra chuyên ngành bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

❒ BẢO TRÂN

Nhằm giảm tỷ lệ nợ đọng bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), thời gian qua, BHXH các địa phương đã thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt, trong đó chú trọng thực hiện hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và đảm bảo ổn định an sinh trên địa bàn.

Công tác thanh tra, kiểm tra góp phần giảm thiểu tình trạng vi phạm chính sách BHXH, BHYT
Ảnh: ST

Tình trạng vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT còn phổ biến

Mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tuy nhiên công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT vẫn được BHXH các địa phương thực hiện có hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh. Đơn cử, tại Bình Thuận, chỉ tính riêng 10 tháng năm 2021, BHXH tỉnh đã tổ chức 93 cuộc thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT tại 93 đơn vị (đạt 87,3% kế hoạch); kiểm tra 28 đơn vị về việc giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHYT. Đồng thời, thông qua kỳ chi trả lương hưu, BHXH tỉnh đã phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức kiểm tra, rà soát thông tin người hưởng trên địa bàn, qua đó phát hiện và xử lý nhiều trường hợp hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH sai quy định. Kết quả, BHXH tỉnh Bình Thuận đã truy thu được gần 1,7 tỷ đồng; thu hồi về Quỹ BHXH 40,7 triệu đồng do chi sai chế độ BHXH ngắn hạn; thu hồi về Quỹ BHYT gần 255 triệu đồng do cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) BHYT chi sai quy định…

Trong khi đó, theo BHXH tỉnh Quảng Ninh, từ đầu năm đến nay, cơ quan này đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 201 đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ), trong đó thanh tra chuyên ngành đối với 109 đơn vị; thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với 36 đơn vị; kiểm tra đột xuất 30 đơn vị; kiểm tra 4 cơ sở KCB BHYT và 18 đại lý thu - chi… Thông qua đó, đã truy thu về quỹ hơn 1,1 tỷ đồng do các đơn vị SDLĐ chưa đóng hoặc đóng thiếu thời gian cho 257 người lao động; truy đóng 74 triệu đồng do đóng sai mức quy định. Đồng thời, qua công tác thanh tra, BHXH tỉnh đã kịp thời phát hiện và thu hồi về quỹ 382 triệu đồng của 38 lượt người hưởng chế độ BHXH ngắn hạn sai quy định; ngăn chặn kịp thời 10 trường hợp đóng sai đối tượng để hưởng chế độ thai sản…

Sẽ xử lý nghiêm doanh nghiệp cố tình vi phạm

Xác định công tác đôn đốc thu BHXH, BHYT, BHTN kịp thời có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Thời gian qua, BHXH TP. Đà Nẵng đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thu, giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN. Trong đó, việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra là một trong những giải pháp hiệu quả, đã góp phần giảm thiểu nợ đọng, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

Theo BHXH TP. Đà Nẵng, rất nhiều đơn vị SDLĐ sau khi nhận Quyết định thanh tra đã tự giác chấp hành trích nộp ngay 100% số tiền BHXH, BHYT, BHTN còn nợ và cam kết thực hiện đúng quy định trong thời gian tới, như: Công ty TNHH MTV Hưng Thành Lộc nộp gần 209 triệu đồng; Công ty Cổ phần Xây dựng Triều Tiến nộp 128 triệu đồng; Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sông Cẩm nộp hơn 96,5 triệu đồng; Công ty TNHH Kỹ thuật và Dịch vụ hàng hải Nguyên Tiến nộp 64,2 triệu đồng... Đối với đơn vị không chấp hành, BHXH Thành phố đã lập biên bản, quyết định xử phạt nghiêm theo quy định. Hiện BHXH TP. Đà Nẵng vẫn đang rà soát để phối hợp với các sở, ngành chức năng, tiếp tục tổ chức thanh tra, kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình vi phạm, ảnh hưởng đến việc giải quyết quyền lợi, chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN của người lao động.

Để nâng cao hiệu quả thu hồi nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHXH các địa phương sẽ tiếp tục triển khai nhiều biện pháp quyết liệt. BHXH tỉnh Quảng Ninh cho biết, từ nay đến cuối năm, BHXH tỉnh sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và thanh tra đột xuất đối với những đơn vị SDLĐ chưa đóng, nợ đọng BHXH, BHYT kéo dài. Mặt khác, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị SDLĐ có biểu hiện cố tình vi phạm pháp luật; thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, người lao động biết. "Đặc biệt, chúng tôi sẽ phối hợp chặt chẽ với Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh để xử lý nghiêm đối với những đơn vị SDLĐ có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, góp phần thiết thực hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương" - đại diện BHXH tỉnh Quảng Ninh nhấn mạnh.

Còn BHXH tỉnh Bình Thuận khẳng định, thời gian tới, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục thanh tra chuyên ngành đóng và kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm về đóng và chi trả các chế độ BHXH, BHYT tại các đơn vị SDLĐ. Đồng thời, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các đơn vị không chấp hành quy định pháp luật BHXH, BHYT trên toàn tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, từ đó giúp người lao động tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình…■

Quảng Trị ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Quảng Trị và Bưu điện tỉnh Quảng Trị vừa phối hợp tổ chức Lễ ra quân tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện. Ngay sau Lễ phát động, viên chức, người lao động hai đơn vị đã tổ chức diễu hành, tuyên truyền lưu động về chính sách BHXH tự nguyện trên các tuyến đường trung tâm và khu vực đông dân cư trên phạm vi toàn tỉnh để vận động người dân tham gia. Trong đó, chú trọng tuyên truyền, vận động những người lao động tự do như: Tiểu thương, người buôn bán nhỏ tại các khu chợ và nông dân tham gia BHXH tự nguyện để có điều kiện hưởng lương hưu khi hết tuổi lao động và được chăm sóc sức khỏe khi về già. Đây là đợt thi đua nước rút để hai đơn vị hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về phát triển người tham gia BHXH tự nguyện năm 2021 do BHXH Việt Nam giao.

Trong 10 tháng năm 2021, toàn tỉnh Quảng Trị đã phát triển được 16.423 người tham gia BHXH tự nguyện, tăng 5.167 người so với cùng kỳ năm 2020, đạt 71,43% kế hoạch được giao. **Đ. KHOA**

Ngừng thực hiện thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất

Bộ Y tế vừa ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BYT quy định về ngưng hiệu lực Thông tư số 04/2021/TT-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) theo định suất (Thông tư 04).

Theo đó, ngưng hiệu lực toàn bộ đối với Thông tư 04 trên phạm vi toàn quốc. Các chi phí khám, chữa bệnh BHYT ngoại trú trong phạm vi định suất từ ngày 01/01/2021 sẽ được thanh toán theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT. Thông tư số 22/2021/TT-BYT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2021.Thời gian ngưng hiệu lực Thông tư 04 được thực hiện từ ngày 01/12/2021 cho đến thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật mới quy định về hướng dẫn thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT theo định suất.■

ĐĂNG KHOA